

Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 62, Rue Catinat, N° 62
SAIGON

DÉPÔT LÉGAL
L'usage 8700m
Saigon le 28-7-1931



BÁN KHÔNG KẼ VÔN

Bồn hiệu vì muốn nghỉ mua bán nên định bán thiệt rẻ các thứ hàng kể sau đây :

Các thứ nhung :

Nhung toàn tơ màu đen và 2 dạ (thượng hạng) giá 45\$00 một áo nay hạ còn 35\$00.
Nhung toàn tơ (thứ nhất hạng) đen và màu, giá 38p.00 một áo, nay hạ còn 28p.00.
Nhung hàng thường khổ 1-00, giá 25\$00 nay hạ còn 15\$00 (có một màu đen).

Các thứ hàng mình thưa :

Crêpe velours (mình thưa tổng nhung) giá một áo 24 p.00 hạ còn 18 p.00.

Crêpe velours thứ nhẹ giá 22 p.00 một áo, hạ còn 16 p.00, mình thưa bông dệt thứ thượng hạng một áo 15 p.00 hạ còn 12 p.00. Thứ hạng nhất 12 p.00 hạ còn 9 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng Thượng-hải :

Mành-hóa-châu kều là gấm Thượng-hải có đủ màu giá 10 p.00 một áo, hạ còn 3 p.00.

Cầm-nhung Thượng-hải mình trơn, mình gò giá 8 p.00 một áo nay hạ 6 p.00 thứ nhẹ 5 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng trắng trơn Thượng hải :

Cầm-cuồng thứ thượng hạng giá 2 p.50 một thước, hạ còn 1 p.90. Thứ 2 p.00 hạ còn 1 p.70. Cầm-nhung trắng mình gò mỗi thước 2 p.60 hạ còn 1 p.60.

Cầm-nhung mình lằng và gò có đủ màu, giá 2 p.50 mỗi thước, hạ còn 1 p.90.

Cầm-nhung màu đề lốt có đủ màu giá 3 p.50 hạ còn 2 p.00 một áo.

Các thứ cầm-nhung Bombay :

Cầm-nhung bông là mình trơn có đủ màu giá áo 7 p.00 hạ còn 5 p.00, thứ 5 p.50 hạ còn 3 p.00.

Các thứ tổ :

Tổ toàn tơ có đủ màu (thiếu đen) có bông đàn-bà, giá một áo 12 p.50 hạ còn 5 p.00.

Tổ Thượng-hải xấp xỉ bông trơn đề may áo rộng giá 18 p.00 hạ còn 10 p.00 một áo rộng 5m.

Các thứ gấm Bắc :

Gấm bông bạc áo rộng giá 45 p.00 hạ còn 35 p.00.

Gấm bông bạc bông vàng có màu nu đen, xanh, giá áo 35 p.00 hạ còn 25 p.00.

Thứ gấm bông đàn-bà 30 p.00 hạ còn 24 p.00

Gấm Bombay :

Còn đủ màu (hết đen) giá 9 p.50 một áo, hạ còn 5 p.00.

Nỉ đen và màu (dạ) :

Nỉ đen thứ thượng hạng mỏng mượt như nhung một áo 3m30 giá 14 p.00 hạ còn 11 p.50; thứ hạng nhất 12 p.00 hạ còn 9 p.50. (Thường lệ một áo 3m30 bề khổ 0m70 như muốn may rộng hoặc 5 vat mua thêm bao nhiêu cũng được.)

Có một chục cây nỉ đen và màu có sọc fantaisie để may đồ cho quí ông già cực rẻ.
Các thứ khăn vuông và khăn choàng (écharpe)

Khăn choàng Crêpe Georgette mịn và dày, giá 3 p.50 hạ còn 2 p.50. — Khăn choàng cầm-nhung đủ màu giá 3 p.50, hạ còn 2 p.50. — Khăn vuông đội đầu có đủ hạng giá từ 12 p.00, 10 p.00, 8 p.00, 6 p.50 4 p.00. — Dù, giày, vớ, dầu thơm, lược, thứ nào cũng hạ giá thiệt cực kỳ rẻ. — Khi gởi thơ mua xin nhớ trả tiền trước một phần ba.

Thơ và mandat đề cho : SOIERIES NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, Rue Catinat 42

(Ký tới sẽ dâng các món hàng khác)

— : — SAIGON — : —

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 98—30 Juillet 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 42, Rue Catinat Saigon
Số dây nói : 586, Saigon
Dây thép lắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 42, Rue Catinat Saigon.

YẾU MỤC

- 1— Đứng thầy khen mà vôi kiêu — P. N. T. V.
- 2— Lời văn phê-bình nhơn-vật — PHÂN-KHÔI
- 3— Ông Phạm-Quỳnh — THIẾU-SƠN.
- 4— Vua Napoléon và tình vợ chồng — THANH-NGON.
- 5— Tam-tùng tử-đức — ĐÔNG-TÙNG THÔN-NC.
- 6— Chữ tình là chữ chí chí ? — S. T.

V. V. V.

CÔNG VIỆC TRONG NHÀ — VĂN-UYỄN
TIỂU-THUYẾT «Con nhà giàu» — PHÂN-NH-ĐỒNG

ĐỪNG THẦY KHEN MÀ VÔI KIÊU



Kỷ trước chúng tôi đã đăng cái tin vắn tắt rằng bữa 30 Mai mới rồi, nhơn cuộc Phụ-nữ Hội-nghị ở Paris, cô Karpelès có bày tỏ về tình-hình tiên-hóa của đàn-bà Việt-nam. Có khen chị em ta có tánh-cách hòa-nhã, dễ giao-thiệp thân-cận; có khen từ Nam ra Bắc, phụ-nữ Việt-nam đã biết tính-ngộ và tiên-hóa; có khen trong chị em ta đã có người nấy lập ra trường nữ-công, để luyện chức-nghiep cho đàn bà, có người kia đã mở ra cơ-quan ngôn-luận, để mưu lợi-ích cho đoàn-thể nữ-giới.

Mỗi thời một khác; thời xưa phụ-nữ Việt-nam ta từng có những hạng liệt nữ, anh-hùng, lương-thê, hiền-mẫu, làm vẻ vang cho giòng nòi, để dấu tích lại trong lịch-sử; nhưng mà thời nay theo phong-hội mới, văn-minh mới, hình như bấy lâu nữ-giới nhà ta chưa có danh tiếng gì đáng nêu, công việc gì đáng kể cả. Cái tên tuổi của phụ-nữ Việt-nam ở đời nầy, không ai biết cả. Thê mà ngày nay chị em bên Pháp đã nhắc tới mình, biết tới công việc của mình làm, lại khen mình có tư-cách và biết phân-đầu, như vậy thật là vẻ vang cho mình lắm.

Chẳng những một mình cô Karpelès mà thôi, mới rồi báo *Journal des Débats* ở Paris cũng nói rằng bây giờ nước Nam đã có phong-trào nữ-quyền, có báo P. N. T. V. là tờ báo trên một muôn độc-giả, để làm cơ-quan phân-đầu. Nói rằng nước Nam đã có phong-trào nữ-quyền, tuy là lời nói quá tâng mạt lòng, nhưng đó cũng là cái chứng cứ rằng người ta biết tới mình và khen ngợi chung cả chị em ta đã biết đua nhau dung ruổi trên đường lợi-quyền tiên-hóa vậy.

Được người ta khen, mình càng nên mạnh bạo làm việc và sửa mình, chớ

đừng thấy vậy rồi kiêu-căng tự-phụ, tưởng rằng mình đã tài giỏi lắm rồi. Hào-danh và tự-túc là hai cái bệnh xấu của dân-tộc mình. Mỗi người làm việc gì, được có người khen, chưa chi đã tự-đắc, đã lấy thề làm đủ rồi. Mới viết năm ba bài văn, vội cho mình là nhà bác-học; mới có một vài trăm ngàn, vội tưởng mình là triệu-phủ rồi; mới có đóng tiền trong tay, hay là mới làm được một chức phận gì, cũng đã vội đặt mình là thượng-lưu nhân-vật. Cái bệnh tự-túc, chính là cái bệnh khiến cho mình không làm được công việc gì lớn lao, không đi theo kịp gót người. Sở dĩ một cái nước cũ bốn ngàn năm, mà trong văn-học, mỹ-thuật, chẳng có gì xuất sắc để lại đời sau, cho tới ngày nay, cũng chưa có mấy người thiết-học thiết-tài là thế.

Chúng tôi chỉ lo rằng bây giờ có chị em bên Pháp chú-ý tới và ngợi khen phụ-nữ Việt-nam, mà chị em ta tưởng đâu rằng trên con đường văn-minh tiên-bộ, mình đã đi xa lắm rồi. Không, con đường ấy người ta đã đi cả trăm cả ngàn cây sô, mà mình chưa đi được một đầu. Học-văn trí-thức mình còn thiếu, công-cuộc tổ chức mình chưa ra làm sao, thói cũ tật hư mình còn giữ nhiều, việc hay lẽ phải mình chưa biết mấy, nói tóm lại trăm công ngàn việc, quan-hệ cho lợi-quyền và phận-sự của ta, ta còn phải lo học lo làm, phải cố lòng cố sức, hết nhiều công-phu và ngày giờ lắm mới được. Đừng có tưởng cái hiện-tình ta đương đứng đây là ta đã trở nên hạng tân-thời phụ-nữ và đã so-sánh được với chị em Âu-Mỹ mà làm.

Chúng tôi sợ có sự lảm nhảm như thế, là vì thấy chị em ta, hình như mỗi người đều có cái tánh ưa người ta khen mình. Rất đổi chuyện nhỏ mọn, ví dụ như được người ta khen cái áo mới đẹp, hay là được tôn lên làm bà, là lấy làm đắc ý lắm; nói chi tới sự làm việc, mình mới bắt tay làm, việc chưa thành ra công quả gì cả, mà có người ta tặng bóc một chút, là mình đã hãnh mũi vinh mặt lên rồi. Thế là làm việc gì cũng tới chỗ được người ta khen, là lấy làm đủ rồi, không tiến hành lên nữa. Có lẽ biết bao nhiêu việc đáng lý mở mang rộng lớn ra, nhưng mà trái lại, chỉ là thấp hèn chật hẹp, rồi dần dần mòn d, là vì cái tánh tự-kiêu tự-túc?

Chị em ơi, ở đời không nên lấy lời khen của người ta, làm giới-hạn cho công việc của mình. Người ta khen chừng nào, mình càng phải mạnh bạo tiến tới lên chừng ấy. Nếu vì tiếng khen mà sanh kiêu, thì tất nhiên là việc mình làm phải hư hỏng. Bởi vậy chị em ta có muốn mưu cuộc tiên-hóa đích đáng cho ta, thì xin chớ thấy người khen đã vội kiêu-căng tự-phụ, không nên.

Phụ-nữ tan-vân



Ý-Kiến CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Inini, thuộc-địa nước Nam.

Khi chánh-phủ bên Pháp ký nghị-định, lấy đất Inini (thuộc về Guyane ở châu Mỹ) làm chỗ giam tù-phạm Đông-dương đem qua, nói rằng để đất đó làm « thuộc-địa người Nam » (*territoire de colonisation annamite*).

Thế là người mình có thuộc-địa!

Có thuộc-địa mà khỏi dùng binh-lực hay ngoại-giao mới chiếm được, lại có tàu rước tới nơi, có cơm bưng cho ăn, có nhà sẵn cho ở, thật là thành thời sung sướng.

Những người đi chiếm thuộc-địa đó, là 700 tù-phạm đi tàu *La Martinière* qua Inini, đã tới nơi từ bữa 30 Juin mới rồi.

Xem bản nghị-định về việc đem tù đây qua Inini, thì tẻ ra anh em đã qua đó là thôi, không bao giờ được trở về cố-hương tổ-quốc nữa, dầu người không bị án chung thân cũng vậy. Người bị 5 năm, hết hạn rồi phải ở 5 năm nữa, chừng được thả ra, đi đâu làm ăn thì đi, chớ không được trở về xứ. Còn người 8 năm trở lên, đều phải ở bên ấy trọn đời. Theo cái lệ định như thế, thì những người cha có con, con có cha, vợ có chồng, anh có em, đã qua Inini, tức là vĩnh-biệt trường-từ, không trông gì có ngày trùng-phùng đoàn-tu nữa được.

Sao người bị 5 năm lại không được trở về xứ?

Sao người trên 8 năm lại bị ở trọn đời?

Sự bắt buộc thế ấy, xem ra thật là quá nghiêm; song có người nói rằng chánh-phủ vì việc trị-an trong xứ và vì việc mở mang chỗ rừng hoang đất cỏ là xứ Inini kia, cho nên muốn giữ luôn tù-phạm lưu lại Inini như thế. Nghĩa là nước Pháp muốn lợi-dụng nhơn-công tù-tội để khai thác miếng đất còn hoang bên Mỹ-châu vậy.

Đành vậy chớ biết sao giờ? Có đều đã dùng nhơn-công ấy để mở mang, thì thiết tưởng nên đãi

họ một cách rộng rãi thông thả, nuôi nấng họ một cách tử-tế hẳn hoi, hơn là ở Côn-lôn, Lao-bào bên này thì phải. Nếu được vậy thì họ có thể khuấy nổi nhờ nhà, yên lòng làm việc, trãi sau làm cho xứ Inini thành ra một Úc-châu của người Việt-nam cũng hay. Úc-châu (*Australie*) được phần-thành như bây giờ, là nhờ công phu khai-thác của đám tù bị đày trước kia đó.

Có thể cho họ lập thành gia-đình bên Inini, càng tốt hơn nữa. Chúng tôi chắc hẳn những người có chồng, có cha, có con, có anh bị đày sang bên ấy, nếu nhà-nước cho đi, thì họ vui lòng đi ngay, cho được đoàn-tu một nơi, làm ăn sống chết với nhau, còn hơn là người ở một phương, mà trọn đời không trông gì thấy nhau nữa.

Phải chi mỗi ông gây dựng cho một anh học-trò nghèo.

Mới rồi thấy các báo hằng ngày đều đăng cái tin như vậy:

« Một cậu thanh-niên học-sanh là Nguyễn-hữu-Bồn học trường -Mỹ-thuật trong Gia-đình, vì có thông-minh và tài-nghệ, nên ông đốc trường là ông Besson thương lắm. Cũng vì đó mà có một vị hào-tâm giúp tiền cho cậu sang Pháp, học ở lớp dự-bị để thi vô trường Mỹ-thuật tại Paris. Nay có tin rằng cậu đã được đậu hẳn vô tổng-học trong trường Mỹ-thuật rồi. Trong số 107 học-sanh thi đậu vô, người Pháp có, ngoại-quốc có, mà cậu Bồn trúng thứ 30, thật là một sự vinh-diệu. Còn vinh-diệu hơn nữa, là một nhà mỹ-thuật có tiếng ở nước Pháp, là ông Pierre Laurens, có chun trong Mỹ-thuật Học-viện (*Institut des Beaux Arts*), thấy tài cậu Bồn mà thương, nên ông cho cậu vào phòng vẽ của ông, để ông dạy bảo luyện tập cho. »

Thấy cái tin ấy, ngoài lòng mừng cho sự về-vang của thanh-niên nước nhà, chúng tôi lại có cảm-giác mãn-nghĩ về chỗ con nhà nghèo được giúp đỡ cho đi học cho thành tài. Giúp học-sanh nghèo du học là một việc mà chúng tôi và tất cả các độc-giả tờ báo này đã thiết-hành và đang theo đuổi đây, bởi vậy thấy ai cũng làm việc như thế, là chúng tôi có cảm-tính lắm.

Cậu Bồn là con nhà nghèo, nếu không có một nhà hảo-tâm giúp cho, thì cậu chỉ là anh thợ về làm thuê, suốt đời ăn-bận, chớ đâu có như ngày nay, được vào trường Mỹ-thuật Paris, và hi-vọng mai sau trở nên một tay đại-gia mỹ-thuật?

Nhà hảo-tâm ấy chính là ông đốc-tor Đôn.

Bồn-báo đã từng thuật chuyện năm ông thượng-lưu tình hùn nhau mua máy in và chữ bên tay về làm báo, trong đó có một ông sốt sắng hơn hết, bỏ ra trên ngàn bạc gởi qua tay mua đồ, rồi tới khi máy chữ tới nơi, thì bốn ông kia làm lơ hết. Ông sốt sắng xuất tiền trước ra đó, cũng chính là ông đốc-tor Đôn.

Cái cũ-chỉ của ông Đôn trong việc này, cũng như việc giúp học-phi cho cậu Bồn, đều là đáng khen đáng phục lắm.

Phải chỉ mỗi ông thượng-lưu, đều có cái cũ-chỉ như ông Đôn, tức là mỗi ông giúp đỡ cho một anh học-sanh nghèo, thì làm gì không đào tạo được nhơn-tài, làm gì mà hàng thông-minh đến đời phải mai một?

Song, than ôi! chúng tôi muốn nói như dòng bà Roland rằng: «Thượng-lưu! Thượng-lưu! bao nhiêu người đeo cái danh mây thật là vô ích!» Chẳng phải họ không làm việc giúp học-sanh nghèo, mà họ cũng không làm việc gì khác nữa kia. Rất đối là chúng nhau mua cái máy in và máy học chữ, mà họ còn tiếc của làm lơ, thì nói những việc khác làm chi nữa.

Vấn-đề bớt lương quan-lai.

Mới rồi, quan-lai lang-sa lại nhắc nhở về sự xin tăng lương, quan Toàn-quyền Pasquier trả lời một cách quả quyết rằng: «Lúc kinh-tế trong nước khó khăn như vậy, nhà-nước không bớt lương là may, còn đòi tăng gì nữa. Nhiều xứ ở Đông-phương, như Nhật-bổn, Mã-lai, người ta đã bớt lương quan-lai kia cả!»

Ngài nói công-bình và đúng với sự-lý lắm.

Dầu nay mai có do sự thế, bất-buộc, mà chánh-phủ có phải bớt lương quan-lai tây nam đi chút ít, chúng tôi tưởng cũng là một việc đương-nhiên, ta nên lượng biết. Bấy lâu kinh-tế nguy-nạn, các khoản thu-nhập của sở công-nho, hơn đó mà bị kém sút, trường nhà cai-trị cũng phải sang qua sớt lại cách nào, để cho cái cân tài-chánh thu-xất được cân-phân. Huống chi bấy lâu kinh-tế nguy-nạn, là những bọn nông-dân, nghiệp-chủ, lao-động, thương-gia, phải chịu mà thôi, chớ quan-lai có bị thiệt hại gì đâu. Trái lại, đồ ăn rẻ, phố suôi tiền, mà tiền lương họ vẫn y, một đồng bạc lúc này xài bằng năm ba đồng mọi khi, vậy thì tẻ ra họ còn lợi nữa. Nay dầu nhà-nước có tính giảm bớt chút đỉnh, tưởng cũng không sao?

Ài cũng vì quan-lai mà trông mong rằng việc sụt lương, nhà-nước khỏi phải thi-hành, nhưng nếu đến lúc thế bất-đắc-dĩ mà phải làm, thì xin nhà-nước cũng nên mở lòng ngó xuống cho đám viên-chức ăn lương nhỏ. Có bớt thì bớt những người có lương tháng trên trăm bạc trở lên mà thôi. Còn những người ăn trăm bạc trở xuống, tưởng không nên bớt. Bình thường, với số lương năm ba chục cho tới một trăm, họ phải ăn ở cần kiệm mới đủ; nếu lúc này bớt của họ năm ba đồng, coi chẳng bao nhiêu, thế mà cũng làm cho họ thiếu trước hụt sau với món tiền còn con đó dữ lắm. Tình-cảnh này, chúng tôi chắc là chánh-phủ đã xét thấu cho rồi.

LÔI VĂN PHÊ BÌNH NHÂN VẬT

MÀY LỜI CỦA NGƯỜI GIỚI-THIỆU

— Mạnh dạn mà bước ra đi! Ai nấy đương ước-ao thấy mặt; đặc-gý hòng chết, còn làm hạnh nữa! Sau mấy lời nói trổng với cô-dâu bên trong cửa đó, ra tới trung-đường, người dân dẫu đường thiết-chứng, cúi đầu trước mặt công-chúng, nói lớn rằng:

— Thừa hai họ, dẫu ra mừng họ đây!

Công việc chỉ có vậy đó mà trước rày tôi cứ triển-huân với tôi mãi, toan làm lại gác mấy lần, là ý làm sao? Có gì lạ đâu. Ấy chỉ bởi: có đâu, nếu là mới thì lối-văn phê-bình nhân vật này đối với xã-hội ta lại còn mới hơn nữa; có-dâu quá mới ấy nếu đáng thậm-thà thậm-thực thì tôi là người dân dẫu còn đáng thậm-thực thậm-thà hơn nữa.

Thật lối-văn phê-bình nhân-vật ở nước ta quả chưa hề có. Ta thường có câu «cái quan luận định», (1) nghĩa là đến khi dậy nắp hòm rồi mới nhất định sự khen chê cho một người nào. Chớ không có ai đương sống sờ sờ giữa này lại bị đem làm cái đối-tượng (objet) cho sự phê-bình như những ông Briand, Doumer... bên Pháp mà ta thường gặp trên các báo-chi ở bên. Của thuở nay không có, bây giờ có, nó phải mới. Nhưng, của thuở nay không có mà cũng không thấy thiếu, thì bây giờ có, nó chẳng phải là thừa ra hay sao? — Thừa không; bởi những lẽ sắp nói trong bức thư dưới này mà nó không thừa.

Trước đây tôi có nhận được một phong thư, mở ra thấy:

« Gia-định, ngày 18-6-31

« Ông Phan-Khoi,

« Kính ông,

« Trong văn-giới nước nhà, còn một thể văn ít người chịu lưu-ý đến, tức là thể văn phê-bình (critique): phê-bình nhân-vật (personnalités) để khảo-sát lấy cái bản-ngã (le moi) của những người mà quốc dân thường nghe tiếng, đọc văn, hoặc thường thức đến những công việc họ làm trong xã-hội; phê-bình sách-vở để định giá-trị cho những công trình văn nghiệp (œuvres) đã sản-xuất ra ở trong nước.

« Phê-bình mà dùng-dẫn thì ích cho những người bị phê-bình đã không ít mà lợi cho phần công-chúng lại là nhiều.

(1) 蓋棺論定.

« Điều này hẳn ông đã từng chú ý và có lẽ chính nhờ ở ông mà tôi nhận được ra.

« Trong những ngày giờ rảnh, tôi muốn trước hết đem những nhân-vật trong nước ra mà phê-bình; rồi lần lần sẽ phê-bình tới những sách-vở lưu-hành có tiếng ở xã-hội.

« Phê-bình về nhân-vật, tôi bắt đầu từ ông, rồi lần lần sẽ nói đến những ông: Nguyễn-khắc-Hiếu, Phạm-Quỳnh, Nguyễn-văn-Vinh, Trần-trọng-Kim.

« Theo thư này, tôi gởi đến cho ông hai bài, phê-bình ông và ông Hiếu, trước hết muốn nhờ ông kiểm-giảm cho một cái cơ-quan nào đúng-đắn mà đăng cho, để tôi sẽ có nơi mà viết tiếp những bài khác.

« Sau tôi lại có ý..... (Đoạn này lược bớt).

Thiếu-Son.

Người gởi thư cho tôi và tác-giả hai bài phê-bình gởi kèm luôn cho tôi đó, muốn để hiện trên báo là «Thiếu-Son», nhưng có cho riêng tôi biết tên thật của người. Ấy là một vị thanh-niên, trong người, chúng ta đáng để nhiều hi-vọng, cứ xem văn đây thì biết; mà cơ-khở, đến ngày nay mới chịu lên tiếng giữa văn-đàn, làm quen với xã-hội!

Khéo khéo tôi nói lại lạc đề! Đây tôi chỉ giới-thiệu một lối văn mới mà thôi, tức là những bài phê-bình nhân-vật sẽ đăng sau này mà thôi.

Đề rồi độc-giả đọc coi thử ra sao, riêng phần tôi, tôi phục thiết-tình, văn phê-bình nhân-vật mà viết như vậy, tôi phải chịu là đúng. Mới ngó như khi sơ-lược một chút; nhưng xem kỹ thì thấy ý tác-giả cốt-trọng về đại-thể, chớ không cầu-tường. Tôi nói «đúng», nghĩa là đúng với phương-pháp phê-bình; chớ còn sự khen-chê ở trong, tôi dẫu dám lấy ý riêng mà vô-đoán.

Ông Thiếu-Son nhờ tôi mà phê-bình trước hết, chỗ đó phải có lý. Tôi — Phan-Khoi — có đáng là người đem ra mà phê-bình không, ấy lại riêng ra một vấn-đề. Nhưng ông Thiếu-Son bắt đầu từ tôi, có lẽ ông chỉ tin tôi là người chịu được cho kẻ khác phê-bình, là cái đối-tượng tiện cho ông dùng trước thì ông dùng, chớ ông không hỏi đến đáng-càng không đáng. Mà quả thật thế, tôi chịu được; nếu trong cơ-thể tôi có cái gì có thể thêm được sự tri-thức cho khoa-học thì tôi tình-nguyện nằm im trên bàn mổ-xẻ cho ông bác-sĩ chuyên-khoa giải-phẫu, làm gì đó thì làm.

DÒI CHỎ

Kể từ 1^{er} Aoút 1931, hiệu

Nguyễn-Đức-Nhuận và tòa báo Phụ-nữ Tân-văn sẽ dời về đường Vannier số 48 (chợ-cù) Saigon. Xin chư quý-khách và chư quý độc-giả chú ý, cho khỏi lầm lạc về thư từ.

Nhưng, ngặt thay! Ông Thiệu-Son phê bình tôi mà lại gởi bài ngay cho tôi, bài ấy sẽ do tay tôi đăng lên báo, báo lại là báo có tay tôi nhúng vào. Như vậy, theo thể-thường, là sự « không hết tiếng »; tôi dầu trực triết đến đâu, ngang ngay sở thẳng đến đâu, cũng phải tự hiềm trong sự ấy.

Ngót một tháng nay tôi cứ đứng dật-dờ giữa sự dang dở không dang. Không dang thì uổng lắm, trên dân vẫn thiệt mất một lối văn mới, độc-giả không được thấy những bài văn hay, hột gạo no-né nguyên-vẹn mà để cho lọt xuống dưới sàn thì còn ai chẳng tiếc! Nhưng dang thì ròng những sự rồi

không khỏi bị lời kia tiếng nọ giữa xã-hội quá nghiêm. Tôi đương lưỡng-lự như vậy thì vừa tiếp được bài thứ ba của ông Thiệu-Son gởi đến, bài này phê-bình ông Phạm-Quỳnh. Tôi tưởng ông Phạm lại còn có cái đại-độ chịu cho người ta mổ-xẻ bằng mấy tôi; mà đăng bài phê-bình ông đi đầu, nó bót được cái vẻ đột-ngột đi một ít, may ra tôi khỏi đeo cái tiếng « họa phù thân đại » vào mình thì cũng tiện. Nghĩ như vậy rồi tôi nhớ Phu-nữ Tân-văn phát biểu bài thứ ba của ông Thiệu-Son làm bài thứ nhứt và trình trọng cảm bút thảo mấy lời này đề trên đầu bài.

Người giới-thiệu: PHAN-KHOI.

ÔNG PHẠM-QUỲNH

Hơn mười lăm năm nay, từ khi còn « Đông-dương Tạp-chí », đã thấy có ông Phạm-Quỳnh ra góp mặt trên đàn văn. Trước còn những bài ngắn ngắn dịch ở sách Tây, sau tới những bốn kịch *Le Cid*, *Horace* diễn ra quốc-ngữ, qua những bài khảo-cứu về học-thuyết của các văn-hào hiện-triết Thái-tây, những bài diễn thuyết về văn-học ngôn-ngữ Việt-nam, những bài giảng-cứu về bác-cổ-học, và Hán-Việt văn-chương, cho tới nay ông đã nghiêm nhiên là một nhà chánh-trị có thể lực chủ-trì cái thuyết « Lập-hiến »: cái đời tư-tướng của ông Phạm-Quỳnh thiệt đã tấn-hóa nhiều lắm, và những món hàng ông đã đem cống-hiến cho quốc-dân thiệt cũng đã gần đủ mặt.

Có người cho cái học của ông có bề mặt mà không có bề sâu, nghĩa là ông chỉ là một nhà học-giả có thể gọi là bác mà không có thể gọi là thày. Có người chê cái văn của ông có vẻ trang-nghiêm dài-các quá mà không được giản-dị phổ-thông, nghĩa là óc ông đã tập quen theo những lễ-phép qui-phải nó không cho cây bút ông được phóng-tung le-làng. Có người trách cái đời ông không được chuyên nhứt, nghĩa là ông thường chịu ảnh-hưởng của sự ngó như là tấn-hóa ở tư-tướng mà kỳ thiệt có lẽ là cái sức thao-túng ở hoàn-cảnh. Song chê hay trách mặc dầu, ta cũng phải nên biết cái chủ-nghĩa của ông đề rõ được cái ý-vị của đời ông vậy.

Trước đây, khi còn ở ngoài Bắc, tôi đã có lần được ông mời lại chơi. Khi nói chuyện, ông có than một câu rằng: « Đã làm người, ai lại không biết có nước; mà mình đã may có chút đỉnh học thức, há lại lãnh-đam với nó được ư? » Thế nghĩa là ông lấy quốc-gia mà thờ làm chủ-nghĩa. Mà cái quốc-gia

chủ-nghĩa này tuy nó không được thâm-trầm huyền bí như của *Maurice Barrès* mà ông đã tán-tụng nhiều lần, song nó cũng có cái tánh-cách đặc-biệt khác với cái quan-niệm của những bậc thanh-niên khuynh-hướng về cách-mạng và có lẽ cũng không giống với cái ý-tưởng của những bậc lão-thành chí-sĩ nữa.

Vậy thì nước, đối với ông Phạm-Quỳnh là gì? Ông đã dịch lời *Renan* mà giải-nghĩa nó ra rằng: « Một nước cũng như một người, là kết-quả một cuộc quá-khứ lâu-dài, những công-phu khó-khăn nhọc-nhân mới làm nên.... Một cuộc lịch-sử vẻ-vang, những bậc danh-nhân hiển-hách, cái vinh-dự chân chánh, đó là cái vốn chung có thể gây nên một nước. Về đời trước thì có những sự vẻ-vang chung, về bây giờ thì có cái chí-nguyện chung: trước đã làm nên cộng-nghiệp lớn, giờ còn muốn làm được như thế nữa, đó là cái điều-kiện thứ nhứt cho được làm một dân, một nước... » (1)

Bởi vậy mà ông là một nhà hiếu-cổ, thủ-cựu; xuất-thân ở Tây-học, cảm-hóa theo Tây-học, mà lại ưa cái đạo-lý quân-tử của Khổng, Mạnh, cái triết-học lãng mạn của Lão, Trang, cái thi-vị của những câu ca-dao nơi thôn-giã, cái êm-dềm của nền văn-hóa củ nước nhà. Ông cho những cái đó là cái gia-sản về tinh-thần của tiền-nhân để lại, ta phải phát-huy nó ra, giữ lấy nó làm cái căn-bản cho cái văn-minh của nước nhà, cũng như cái cổ-học La-mã Hy-lạp đối với văn-hóa Tây-phương vậy.

Tuy nhiên, cái thủ-cựu của một nhà Tây-học nó

(1) Tôi tiếc cho tác-giả khi dân lời này của ông Phạm-Quỳnh mà không nói rõ thấy ở đâu, bài nào, trường-thứ mấy. P. K.

cũng không đến nỗi tối-tăm như của một vài ban nhà nho. Ông muốn bảo-lồn lấy những cái đặc-sắc trong văn-hóa Đông-phương, mà ông biết rằng cái văn-hóa ấy cần phải dung-hòa với cái văn-minh Tây-phương mới có thể sống được ở cái đời khoa-học này.

Nên chỉ những công-trình về văn-học triết-học của Âu-châu và nhứt là của nước Pháp, ông dịch ra quốc-văn rất nhiều, mà dịch thật đúng, thật hay, vừa biết tôn-trọng cái nguyên-ý của tác-giả lại vừa hay lựa theo cái giọng-điệu của quốc-văn.

Bởi muốn mưu một cái công-cuộc mới-mẻ đó, mà cái tiếng nói bản-quốc còn nghèo-nàn túng-thiếu quá, nên ông lại phải lo tài bồi cho quốc-văn, mượn những danh-từ triết-học khoa-học của tiếng Tàu tiếng Nhật cho nhập-tịch vào quốc-ngữ để có thể diễn-thuật được những cái mà tiếng nôm ta không đủ để gọi nó ra.

Thế là cái quốc-gia chủ-nghĩa của ông Phạm-Quỳnh nó sống về thủ-cựu mà lại phải cứu-cánh ở tương-lai, hỗn tánh nó hòa-bình mà chỉ hướng về văn-hóa.

Nếu ông cứ yên trí, đem cái học rộng tài cao, nhờ ngọn bút rắn rỏi của mình mà phụng-sự nó về phương-diện ấy thì cũng đã là hết lòng với nó rồi. Cái công-phu trừ-tác của ông, ích cho quốc-dân không phải là nhỏ mà ảnh-hưởng đối với nhân-chúng cũng thiệt là sâu. Có nhiều người không biết đọc văn Tây văn Tàu, chỉ nhớ *Nam-phong un-đức* mà cũng có được cái tri-thức phổ-thông tam đồ sanh-hoạt ở đời. Có nhiều ông đồ nho chỉ coi *Nam-phong* mà cũng biết được đại khái những văn-chương học-thuật của Tây-phương. Có lắm ông đồ Tây chỉ coi *Nam-phong* mà cũng hiểu qua được cái tinh-thần văn-hóa của Đông-á. Ở Hà-tiên lâu nay có n.ột cái đoàn-thể học-văn, kêu là « Tri-đức Học-xã », chỉ chuyên học quốc-văn, người chủ-trương nó là ông Đông-hồ Lâm-Tấn-Phác; nó thường chỉ lấy *Nam-phong* làm sách giáo-khoa và cũng dùng *Nam-phong* làm cơ-quan để đ.ĩn những bài luận-văn của mình.

Cái cây bút quốc-văn của ông Phạm-Quỳnh nó đã ảnh-hưởng đến thế, mà cái cây bút Pháp-văn của ông nó cũng danh-giá lắm thay. Mấy bài diễn-thuyết ở Paris đã có người Tây cho là kinh-nhựt-tung của người Pháp ở thuộc-địa (*bréviaire colonial*), và những bài xã-thuyết của ông ở báo *France Indochine* cũng được nhiều người khen ngợi lắm. Người ta khen cái giỏi của ông, nghĩa là người ta nhận là Annam có người giỏi. Mà đã đọc văn ông, tất cũng có thể biết thêm được cái tinh-thần bản-sắc của nước Việt-nam nó cũng không đến nỗi hèn-kém gì.

Vậy mà ngòi bút dùng đến thế, ông còn chưa lấy làm vừa ý thay! Bạch-lạc-Thiên thuở trước chỉ những lúc rảnh việc ở nơi triều-đình mới nghĩ đến chuyện văn-thơ, thì Thượng-Chi tiên-sanh bây giờ há lại chịu chỉ đóng vai « văn-sĩ »? Không, cái thi-dục của ông nó còn bắt ông làm thêm nữa. Từ cái đời hiu-quạnh của một nhà làm báo, ông liền chạy vào cái đời náo-nhiệt của một nhà chánh-trị. Căn cứ vào cái quan-niệm riêng của ông, ông khởi-thảo ra một cái chương-trình Lập-hiến mà cho rằng nếu thiét-hành ra thì sẽ thỏa-mãn được cái tư-tướng quốc-gia của dân-tộc Annam và định-yên được thời-cuộc.

Trước kia đã vì cái quốc-gia chủ-nghĩa của ông nó được thi-hành trong phạm-vi văn-hóa mà thiên-hạ đã nhao nhao lên phản-đối ông. Bây giờ lại vì cái quốc-gia chủ-nghĩa ấy nó sẽ được thiét-hành ra chánh-trị mà thiên-hạ lại nổi lên công-kích ông nữa. Trước là nhơn cái phong-trào gây nên ở sự qui-quốc của cụ Sào-Nam và sự truy-diệu cụ Tây-Hồ mà có cái tâm-lý phản-đối ông, nghĩa là phản-đối cái thái-độ hòa-bình của ông giữa lúc quốc-gia đa-sự. Song những người thức-giã vẫn biết ông, và, cái phong-trào đó qua rồi, thì quốc-dân lại hiểu ông ngay, hiểu rằng để cho ông ở cái địa-vị hòa-bình của mình mà giúp nước còn ích hơn bất ông ra phấn-đấu ở trên trường chánh-trị, là thử không hạp với cái khuynh-hướng của ông.

Nay ông lại ra làm chánh-trị! Cái chương-trình Lập-hiến của ông nó cũng có giá-trị lắm chứ! Nhưng chỉ sợ đem nó thiét-hành ra không được dung-dị như cầm cây bút mà viết lên trên giấy. Chỉ sợ cái đời học-văn của ông có ít kinh-nghiệm, và cái địa-vị qui-phải của ông không cho ông được trực-tiếp với những cái nguyên-động thâm-thiết của công-chúng, mà rồi cái lâu-dài Lập-hiến nó sẽ không gặp địa-lợi ở cái nước Nam này, để xây nên, đắp móng, cho quốc-dân có chỗ nương nhờ chẳng.

Những kẻ phản-đối ông Phạm-Quỳnh một cách vu-vơ ngu-muội, không nói làm chi. Song những người có kiến-thức, có kinh-nghiệm, hiểu rõ được cái bịnh-căn của thời-thế, thấu rõ được cái xu-hướng của dân-tâm, mà công-kích ông, thì vị-tất đã là vô giá-trị cả đầu.

Nếu van nhứt cái quốc-gia chủ-nghĩa của ông nó không lợi cho quốc-dân khi đem thiét-hành về chánh-trị thì có lẽ nó cũng phải sút-kém lấy cả về đường văn-hóa nữa. Sự đó ta chưa thấy. Nhưng điều ta thấy hiển-nhiên là: *Nam-phong* nay hầu như đã kém hay hơn trước.

Nguyên cơ vì đâu?
Có phải vì chủ nó đã bỏ nó mà ra làm chánh-trị không?
THIỆU-SON

Vua nào đây Hàm-nghi hay Duy-tân?

Số báo 89, ra ngày 2 Juillet, bốn-báo đăng bài « Các vị hoàng-đế thất-nghiệp » trong đó có một tấm hình của vua Duy-tân, mà bạn đồng-nghiệp Đông-Dương Báo nói đó là hình vua Hàm-nghi.

Hình ấy, bốn-báo mượn của bạn đồng-nghiệp Duốc Nhà Nam, vậy xin trích nguyên-văn bài cải-chánh của Đ.N.N. ngày 21 Juillet như sau này :



« Tấm hình in trên đây, bốn-báo đã in nhiều lần trên báo này rồi, tuy bấy lâu bốn-báo vẫn nghi, mà chưa kịp viết ít hàng bày tỏ ý kiến.

Tấm hình này, không phải của bốn-báo, mà bốn-báo rút trong báo Petit Parisien ngày 11 Octobre 1930, trong bài « Que se passe-t-il en Indochine » của ông Louis Roubaud

dưới hình để rõ ràng là « Duy-Tân », vì bài ấy ông Louis Roubaud có nhắc tới chuyện vua Duy-Tân bỏ hoàng-cung trốn đi hồi năm 1916.

Có lẽ báo Petit Parisien lầm, mà bốn-báo cũng vui lòng lầm theo, chớ hình đó ngó dung mạo thì là vua Hàm-Nghi mới phải.

Bạn đồng-nghiệp Đông-Dương-Báo nhắc chỗ đó ra phải lắm.

Trong hình này xem kỹ đã có râu bạc, có lý nào vua Duy-Tân mới có 33 tuổi mà đã già như thế.

Phương chi hình có đầu tóc, bện đồ như đồ An-nam, vậy chính là cách phục-sức của vua Hàm-Nghi, vì từ năm 1886 hay 1887, là từ hồi ngài qua Algérie tới giờ, thì ngài vẫn để đầu tóc và quốc-phục luôn. Nhiều người mình từng qua Algérie bái kiến ngài, thấy ngài rõ ràng như thế.

Vậy từ đây, nếu có dịp nào để cái hình này nữa, nên để là hình vua Hàm-Nghi cho đúng.

Tuy vậy, chúng tôi vẫn còn đánh dấu hỏi rằng, người rành rẽ về dân-tâm và thời-cuộc nước mình như là tác-giả cuốn « Việt-Nam » có thể nào lầm cái hình của vua Hàm-Nghi là vua Duy-Tân được không ?

Chuyện mới rất lạ

Quí bà quí cô, chị em Nam-kỳ ta hãy để ý.
Tại châu-thành Cầntho gần đây mới mở ra một Nữ-lưu-học-đường do bà Huỳnh-ngọc-Nhuận sáng lập.
Trường này chuyên dạy về văn học, và các môn « nữ-công nghệ-nghiệp » cho các bạn phụ-nữ lớn nhỏ, ấy là điều ta nên để ý.

Về văn học thì lãnh dạy từ lớp đồng ấu đến thi Sơ-học (certificat d'études primaires). Có dạy đàn piano.

Sự dạy dỗ rất chuyên cần, bề ăn ở trông nom rất kỹ lưỡng.

Về « nữ-công nghệ-nghiệp » thì dạy các môn theo đây :

1. Dạy thêu cườm (theo kiểu kim thời).
2. Các môn thêu đường theo kiểu Bắc-kỳ rất tinh xảo.
3. May các thứ áo đầm, đồ y-phục đủ kiểu và các món khéo đẹp để chưng salon.
4. Dạy nấu ăn và làm các thứ bánh tày và tía.
5. Dạy may y-phục Annam.

Hỏi môn nào có thầy chuyên môn cần dạy cho học-sanh mau đạt thành.

Lối Juillet này trường học các nơi đều bắt, duy có khoa dạy « nữ-công nghệ-nghiệp » trường này cứ dạy luôn, hầu tiện bề cho các học-sanh ở trường khác đến học trong lúc bài trường.

Tiền trường lúc này tính lại như sau lần trước, xin biên rõ dưới đây :

Lớp nhứt mỗi tháng	18\$00
Lớp nhì	17\$00
Lớp ba	16\$00
Lớp tư	15\$00
Lớp năm	14\$00
Lớp sáu	14\$00

Về khoa-học « nữ-công nghệ-nghiệp » mỗi tháng 15\$00.
Và có một hạng riêng mỗi tháng 12\$00 cho cả khoa văn-học, nữ-công.

Về khoa « văn học » thì ngày 2 Août 1931 sẽ lại trường.
Muốn cần điều rõ thêm điều chi nữa lại xin viết thư ngay cho :

Mme HUỲNH-NGỌC-NHUẬN
Propriétaire NHƯ-VÂN
Cầntho

DẤU THIÊN-HÒA
Tốt nhất hạng. — Trị đủ bá chứng.

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

Của một vị danh-nhơn Pháp hồi thế-kỷ trước

Trong một số trước đây, báo Phụ-nữ đã có bài nói rõ về tư-cách « giàu đôi bạn, sang đôi vợ » của « lũ bạc tình » như Tôn Trung-Sơn, như Trương-giới-Thạch. Tôn với Trương là bậc anh-hùng, là người quân-tử giữa xã-hội Trung-hoa, vậy mà ở nơi gia-đình, dưới nóc mùng, chẳng qua là bang tâm thường, là đám tiểu-nhơn, nghĩ đáng tiếc thay !

Hôm nay tôi xin đặt độc-giữ bước vào cái gia-đình của một tay hào-kiệt đã từng chọc trời khuấy đất, danh vọng lừng lẫy khắp hoàn-cầu gấp trăm phần trội hơn Tôn, hơn Trương nữa : ấy là Nã-phá-Luân đệ nhất (Napoléon Ier). Nếu Tôn, Trương đối với việc vợ chồng đáng cho ta « chê là phi-nghĩa, là hèn mạt » bao nhiêu, thì trái lại Nã-phá-Luân đáng cho ta thương-tâm, đáng cho ta cau mặt giùm bấy nhiêu. Thân thể như Nã, một mình tóm thâu cả san-hà, dưới chơn mình quí mọp năm bảy vị hoàng-đế, chắc sao cũng đáng muốn đều hạnh-phúc chẳng không, — có lẽ quí-vị sẽ nói trong tri như vậy, — nhưng không đâu, ta đừng vội tưởng thế mà lầm. Chính mình Nã, trong một bức thư (1) gửi cho em là chàng Joseph có nói rằng : « ... Thôi kiểu em ; em sẽ được hạnh-phúc nhiều ; còn phần anh

(1) Những bức thư đăng ra đây trích trong mấy quyển : Correspondance de Napoléon Ier, Mémoires et Correspondance de l'Impératrice Joséphine, Lettres de Napoléon à Joséphine, và Napoléon intime của Arthur Lévy.

thời tạo-hóa đã đặt để chỉ có lóa-loet bên ngoài thôi ! » Coi thế mới biết giữa đám phong-trần này kẻ được vinh-hoa phú-quí cũng chưa chắc gì là có thanh-nhân, có hạnh-phúc !

Muốn cho tiện bề phán-đoán cái tư-cách của « bà góa Beauharnais » (la veuve Joséphine de Beauharnais) đối với ông chồng mình là Nã-phá-Luân ra sao, tôi xin nhắc lại một đoạn lịch-sử Pháp-quốc, thuở Nã vừa bước lên con đường danh-vọng và cũng vừa muốn tình « gả nghĩa » cùng bà nọ.



Bữa 13 vendémiaire. Ấy là một ngày đáng kỷ-niệm của « tiểu tướng cọt » (petit caporal corse) : trong nháy mắt là Nã-phá-Luân đánh đổ bọn vô dụng, lũ bất tài hầy. Cái ngôi sao của Nã cũng do đó mà chiếu rọi khắp Pháp-quốc, và như là trong mấy cái sa-lông (salons) tại thành Ba-lé, mà cái của bà Tallien là một.

Cứ do theo phim « Napoléon » thì lúc ấy tại Ba-lé thiên hạ có chăm ba vị hoa-khôi, cho là đẹp nhất tại đây : bà Récamier, bà Tallien và bà Beauharnais. Nhờ có dính dấp với Barras là một người trong những người cầm quyền thống-trị ở đương-thời, nên bà Tallien được thế-lực trội hơn hai bà kia lắm. Sau bữa 13 vendémiaire rồi, Nã-phá-Luân có chức tước vẻ-vang, lại nhờ Barras tiến dẫn cho, nên mới dám và mới đáng lui tới sa-lông bà Tallien. Mà cũng chính nơi ấy Nã biết được bà Joséphine.

Từ thuở thơ ấu, đã từng chịu nhiều đau khổ nào, đến đời làm khi bữa cơm hằng ngày chẳng được no lòng. Nã đâu còn biết ái-ân, vợ chồng là gì. Sau khi đẹp lòng và coi vừa ý bà Joséphine, cùng nhau tám đầu ý hiệp, thì Nã liền nhứt định cưới bà, đầu bà có lớn tuổi hơn đi nữa. (Lúc ấy Nã-phá-Luân mới có 27 tuổi, mà bà Joséphine đã đến 32. Nhưng trong tờ hôn-thủ, thời Nã gả thêm một tuổi, còn bà Joséphine trẻ lại bốn tuổi !)

Cái tâm-lý của bà Joséphine lại có khác gì mấy cái tâm-lý của đại đa số chị em bạn gái ta ngày nay : bà ưng Nã chỉ vì chức tước của Nã có thể làm thỏa cái lòng hiếu danh-vọng của bà, chớ thật ra bà có kể gì đến tính-thần ái-ân, tình nghĩa vợ chồng.

Bà thấy Nã hãy còn non nớt và chẳng qua là « một đứa bé con » trong vòng tình-ái, nên lúc ban sơ bà hết sức chiều lòng Nã. Đọc mảnh giấy dưới đây của bà gởi cho Nã thì đủ rõ :

« Ông không còn đến viếng một người bạn gái đem lòng yêu ông nữa ; ông đối với người thật là lạnh-đạm ; ông quấy nhiễu, vì người quyền-luyện ông một cách rất đậm-đà.

« Em xin mời ông ngày mai đến dùng cơm với em ; em cần gặp ông để cùng bàn luận về chuyện quyền-lợi của ông. »

Bấy giờ bà Joséphine đã trở nên « bà Napoléon Bonaparte » rồi, ta hãy xét thử tánh-tình bà ấy ở với chồng ra sao...



Nã-phá-Luân tuy là một tay đọc ngang giữa vòng chiến trận binh đao, chỗ nơi gia-đình Nã có nền nếp luân-lý và giáo-dục vững vàng lắm. Nã cưới bà Joséphine vì ái-tình, vì muốn có gia-đình; Nã một lòng thành thật mến-yêu, trọng đãi vợ luôn. Đối lại, nếu bà Joséphine cứ lo tròn bổn phận một « người vợ hiền » chăm nom săn sóc chồng, và nhứt là tỏ chút ái-tình với Nã, thì còn ai dám bảo cặp vợ chồng ấy không ở đời với nhau, và một người vợ như bà Joséphine được chồng đưa đi trải khắp mọi đàng danh-vọng; từ bà quan-vô Pháp đến bà hoàng-đế Âu-châu, trong đời này tưởng không ai hạnh-phúc bằng vậy. Nhưng không phải vậy đâu, bà Joséphine thích những điều vui sướng trong các hội-hè hơn sự vui-thú nơi gia-đình kia.

« Con trăng mặt » (lune de miel) (1) của Nã-phá-Luân chỉ có hai ngày thôi, rồi thời Nã phải từ biệt vợ mà ra đi lo trả nợ áo cơm: lúc ấy Pháp-quốc cử đại-binh chinh-phạt Ý-ta-li. Chính từ ngày ấy cái tình của bà Joséphine đối với Nã càng thấy lợt-lạt, bơ-ther mãi. Thắng mỗi trận là Nã gởi tin về cho vợ hay, và bảo đến cùng mình hội ngộ. Thơ càng gởi, tin càng bật, thơ Nã lại càng gởi về thôi-thức, mãi rồi bà Joséphine dám buông lời nói này: « Thắng tướng Nã-phá-Luân đó kỳ quái quá... »

Ta cứ đọc bức thư của Nã sau đây:

(1) Bên Âu-Mỹ, có tục vợ chồng mới cưới, dắt nhau đi chơi chỗ xa một dạo, tục ấy kêu là « con trăng mặt ».

«... Em nhớ viết thư cho tôi dài đến mười trang nhé; chỉ có tôi mới đọc an tâm. Em đau, em thương tôi, tôi làm cho em nặng lòng, em có ghen, mà tôi chẳng dưng thấy em. Tôi có lỗi nhiều với em mà tôi không biết làm sao chuộc lấy. Tôi tưởng em ham ở Ba-lê, chỗ dè dặt em mang bệnh nơi đây. Thưa lỗi cho tôi với, em hỡi... »

Thế mới biết bà Joséphine đối trả, lưỡng lự chông là dường nào: bà tìm đủ cớ, viện đủ lẽ, nào là đau nặng, nào là ốm ghen, dưng khời theo Nã-phá-Luân chỉ cho một nhọc. Kinh-thành Ba-lê đối với bà còn có cái duyên ngầm-ngầm lắm mà...

Lại có đoạn thơ sau này của Nã:

« Chứng bệnh của em làm cho tôi đau đớn lắm... Tôi không bao giờ dưng an tâm, dưng an giấc, có chút hi-vọng gì, đến ngày nào em viết cho tôi một bức thư dài mà nói rõ căn bệnh em. Nếu có nguy-hiểm, em cho tôi biết trước, tôi sẽ trở về Ba-lê lập tức... Em hỡi! em nên viết thư cho tôi nhé, em chịu nhìn nhận rằng tôi không bao giờ tưởng đến người đàn-bà nào khác; rằng đối với mắt xanh tôi, ai cũng không có vẻ yếu-khieu, chẳng có màu sắc đẹp như em, và họ toàn là vô trí-thức; rằng chỉ có em, có một mình em thôi, như tôi đang thấy rõ, em có thể đẹp dạ tôi và chôn cả hồn trí tôi...; rằng sức lực, tay chân, trí-thức tôi đều ở trong tay em; rằng hồn - phách tôi ở trong xác thân em, và ngày nào em đổi tâm, hoặc em phải sạch nợ trần, tức là ngày sống chết của tôi đó. »

Đọc mấy đoạn thơ trên đây, tỏ ra biết bao giọng chung tình chan-chứa, rồi ta cũng chẳng lấy làm lạ gì mà nghe bà Joséphine

nói: « Bộ thằng tướng Nã-phá-Luân đó kỳ-quái sao mà? »

Ừ, kỳ-quái, người mà đã làm cho long trời lở đất trong hai mươi năm trời; kỳ-quái, người mà được thiên-hạ sùng-bái, tôn là anh-hùng hào-kiệt; kỳ-quái, người mà không bao giờ dè ý đến những ả hoa-khôi trong các nước mình đã chiến-thắng, mà chỉ khăng-khăng một lòng thương tưởng vợ ruột mình thôi. Thật vậy, kỳ-quái thay, người đã buộc đức Giáo-hoàng và các hoàng-đế Âu-châu phải cúi đầu trước mặt mình, thế mà trước mặt vợ thì mình chẳng qua là một đứa trẻ hèn, vợ muốn sai khiến chi cũng dưng!... Kỳ-quái thật!...

Ồi! nham-hiềm thay lòng dạ bà ấy, ích - kỷ thay tánh-tình người vợ ấy!

Cái nhơn-tình của bà Joséphine đối với Nã lãnh-đam bao nhiêu, thời mỗi tình, một mỗi tình âu-yếm và chân-thành của Nã, càng bày tỏ ra thêm bấy nhiêu. Nhứt là có nhiều việc gió trăng lên núp của bà (cũng không chắc có vậy, vì người Pháp dường như muốn che lấp những chuyện xấu ấy đi) đã loạn dâm với mấy vị quan-vô, mà Nã cũng làm ngơ giả diếc đi như không biết: Nã chỉ đuổi mấy vị quan-vô ấy ra khỏi đạo binh thôi.

Nhưng ta phải cạy dò cái tâm-lý của Nã, mới rõ Nã phải chịu biết bao nỗi đau đớn ở trong lòng: cái ngôi sao của Nã đang rạn vỡ thể kia, nếu thiên-hạ biết dưng vợ một vị hoàng-đế làm việc tội-tệ như vậy, thì thời còn gì là thanh-danh của Nã. Đành phải chịu cắn răng mà khóc than cái số kiếp sao quá mong manh...

Từ đây về sau, Nã thật một lòng giúp đỡ và yêu-mến vợ, nhưng lỗi của bà Joséphine đã làm ra, tuy Nã tha thứ cũng khó mà quên đi được. Bởi có nên vợ chồng ăn ở với nhau, dường như có ngại-ngùng lắm.

Đến như việc Nã cùng bà Joséphine ly-dị, để cưới công-chúa Marie-Louise, ấy chẳng qua vì lẽ chánh-trị và quốc-gia mà thôi. Nguyên Nã ở với bà Joséphine quá lâu rồi mà chẳng có con cái chi, nên nhơn-dân e một mai Nã có nằm xuống rồi thì chi cho khỏi bọn Bourbons (một giống vua bên Pháp) trở lại chiếm quyền nữa. Tức là ngày ấy cái chế-độ quân-chủ cũ-kỹ lại sẽ áp-chế dân gian như lúc trước. Bởi vậy ai ai cũng khuyên Nã nên để bà Joséphine ra, mà cưới một bà công-chúa nước nào đó, vậy mới mong nối giống và tránh nội-loạn về sau cho nước Pháp.

Nhưng Nã có phải là sắt đá đâu mà không có lòng dạ, Nã thương vợ luôn và cự-tuyệt hẳn sự cùng bà Joséphine ly-dị:

Ấy vì công-lý, Nã nói, mà tôi không muốn ly-dị. Quyền-lợi của tôi, quyền-lợi của Pháp-quốc, đặt ra cái luật-lệ buộc tôi phải cưới vợ một lượt nữa. Nhưng tôi đã nói: làm cách nào mà đuổi người đàn bà hiền-hậu ấy đi cho đành, hầu tôi dưng thêm quyền-thế... Không đâu, làm vậy quá sức tôi quá đi. Tôi là người, chứ không phải một con cạp sanh tôi ra mà. Tôi không nỡ để cho vợ tôi phải trở nên khổ khổ đâu.

Mặc ai tìm lý lẽ gì để khuyên nên xin ly-dị, Nã cứ chối từ, lại còn nói lời này: «Vay chớ vua César, vua Frédéric đó lại mấy có con.»

Mãi đến 5 năm trường và cũng bởi cái ý muốn của dân quá thành-thật và ép buộc hoài, nên Nã phải cắn răng chịu xin ly-dị. Đau đớn nhưt là lúc phải cho bà Joséphine hay tin ấy. Ban đầu Nã cậy người cháu rể của bà, nhưng cháu không chịu lãnh việc ấy, nên Nã phải đích-thân đến cho vợ biết. Ta chỉ tưởng tượng chút cảnh cay-nghiệt này...

Chẳng những bà Joséphine rõ biết quyền-lợi của dân-tộc Pháp-

quốc nên chịu ly-dị mà thôi, bà lại còn giúp làm mai-mối cho đám cưới của Nã-phá-Luân cùng bà công-chúa Marie-Louise nước Áo được chóng thành nũa. Tự-cách cao-thượng ấy cũng đáng khen, nhưng nghĩ cũng khó che lấp dưng những điều lỗi đạo của vợ đối với chồng thuở nọ lắm.

Bà Joséphine sẽ ra sao? Sau ngày ly-dị, Nã đối với bà ra thế nào? Lat-lẻo ư? Bạc-tình ư?

Không đâu, cái tình thương của Nã đối với người đào-thoai yếu ấy vẫn còn thâm-thúy luôn. Ta thử đọc bức thư của Nã sau đây:

« Nơi tòa lâu Malmaison, trong tủ em kiếm sẽ thấy còn lổ năm sáu mươi vạn quan; em được trọn quyền lấy để trả tiền nữ-trang và y-phục của em. »

Cả hai đã không còn dính-dấp gì nhau nữa mà Nã cũng vẫn còn lo lắng, chăm nom đến bà Joséphine luôn, tưởng cũng ít có người dưng vậy. Thời thường bề « xa mặt » tức là « xa lòng » ngay rồi kia!

Lại có đoạn thơ này:

«... Tôi rất có lòng muốn đến viếng em, nhưng tôi phải được chắc rằng em sẽ có nghị-tục, và chẳng yếu ớt về tinh-thần; tôi cũng yếu ớt chút, và sự ấy đã làm cho tôi chịu đau đớn nhiều.. Tôi sẽ vui lòng thấy em đến tòa lâu Elysée, và tôi có nhiều hạnh phúc nếu được gặp em thường; vì em cũng dư rõ tôi yêu em thế nào. »

Mấy hàng vắng tắt trên đây ần biết hao nhiêu nỗi đau đớn! Nã cũng vẫn còn lo sợ nếu cùng hội ngộ nhau trong lúc vắng vẻ, nơi thanh-tĩnh, e không khỏi bà Joséphine sẽ nhớ lại cảnh cũ tình xưa mà té-tái lòng son đi chẳng. Lại câu « em cũng dư rõ tôi yêu em thế nào » cũng đủ chứng rằng Nã-phá-Luân quyết chẳng bao giờ

để người gọi mình là đứa bạc-tình đây vậy.

Ấy là tình nghĩa vợ chồng tay hào-kiệt; ấy đã bày ra cái tâm-lý của phần đông ban gái chỉ ưng ông mò, cậu mò, là bởi ông ấy, cậu ấy có danh-vọng, có bạc-tiền, chớ mấy ai biết tưởng đến cái tinh-thần trong sự ăn-ái.

Thường trong sử Pháp, ta chỉ biết Nã-phá-Luân là một người anh-hùng, có chí khí, có tài-lực, đã từng vùng-vẫy oanh-liệt khắp Âu-châu, chớ ta có dè dặt Nã lại còn là một anh chồng hiền-hậu, biết nhìn-nhường vợ con đến thế. Nợ nước lo tròn, ơn nhà ven trả, tánh-tình lại cao-thượng, thật Nã không như «lũ bạc-tình» có thời thường hay «giàu đôi bạn, sang đôi vợ» kia. Quân-tử thay người ấy!

THANH-NGÓN
(Kính-biên)

Lành

Thư tốt nhưt và bền.

Mặc lâu ngày càng đen, càng tốt, chớ không bào-nhau như thư lành mới bây giờ, hề giặt một lần thì thấy hư hết

Lành

Của bốn-hiệu bán đã có tiếng khắp ba Kỳ trót mười năm rồi, bán có bảo kiết chắc chắn.

Giá lành:

1 cây (2 quần)	9 p 00
Thư thượng hạng	10 00

HIỆU:

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN



Y-KIẾN ĐỘC-GIÁ

TAM TÙNG TỨ ĐỨC NGÀY NAY CÒN THÍCH HỢP VỚI CHỊ EM TA KHÔNG?

Câu hỏi ấy tưởng không cần giải thích dông-dài, suy nghĩ viên-vòng làm chi, chắc hẳn phần đông chị em ta đều đồng thanh hạ liền một tiếng trả lời: « Không ». Bảo rằng không mà không lấy đâu làm căn cứ cho tiếng « không » đó, thì mấy bác « hủ nho » tuy sức già mà gân cổ còn mạnh, các bác có nhin đâu!

Theo thuyết tự-nhiên tấn-hóa của Đạt-nhĩ-văn (Darwin), thì ở đời không có cái gì vượt ra khỏi giới-hạn « thích giả sanh tồn », nghĩa là cái gì cũng nằm trong phạm-vi « thuận với hoàn-cảnh xã-hội » thì còn, trái lại thì mất.

Huống chi cuộc đời đầu bẽ, trò thế biến thiên, thì tư-tưởng cũng phải tùy theo tình thế mà đổi mới. Xưa kia loài người còn dã-man, ăn lông, uống máu, ở trong hang, mặc da thú, mà ngày nay đồ ăn món nọ món kia, áo quần thứ này thứ khác, rất là rộn ràng chói lọi, thế thì cái cách « ăn sống ở hang » đã vì không thích với hoàn-cảnh mà phải bị luật tự-nhiên trừ bỏ đi rồi. Cũng như hơn hai mươi năm về trước, ở nước ta chưa có cái tư-tưởng Âu-Mỹ tràn sang, thì mấy chữ « tam Tùng, tứ Đức » của cái chế độ quân-chủ chuyên-chế bày đặt ra để giữ vững địa-vị của họ, là địa-vị ngất-ngưỡng ngồi trên mà đè đầu dân-chúng. Thế mà có mấy ai để ý đến đâu, một năm, mười năm, trái bốn ngàn năm cũng thế: trong dân-gian ai cũng công nhận sự ràng buộc đè nén là lẽ đương nhiên, nên cứ lo sửa sang bồi đắp cho cái nền móng ấy vững vàng rồi lại phò lên rằng: « Đó là quốc hồn, quốc túy, đó là thước ngọc khuôn vàng » mà bắt buộc, uốn nắn con em phải theo khuôn mẫu ấy.

Ngày nay, thần tự-do, thần bình-dẳng xuất thế, thì ma chuyên chế « tứ Đức, tam Tùng » chỉ còn thói thóp chờ ngày chôn chặt dưới nấm cỏ xanh, dưới dòng nước biếc.

Ái lại không biết, ngày nay trong năm châu bốn

biển, phong-trào nữ-giới sôi nổi là dường nào! Đòi giải phóng, đòi tự-do, đòi bình-quyền, bình-dẳng, đòi tham dự vào chánh-trị, cái làng sông vắn động ấy nó đã tràn khắp hoàn-cầu, nhưng than ôi! phụ-nữ chúng ta còn bị ràng buộc, áp bức, mê man trong cũi « tứ Đức, tam Tùng », biết ngày nào thoát mình mở mắt!

Tôi quyết đoán rằng: « Ngày nào mà cái chế-độ gia-đình và xã hội còn đứng vững, thì phụ-nữ chúng ta cũng vẫn là thân trâu ngựa cho bọn họ vầy vò. » Vì thế mà tôi muốn hết sức đem hết những chỗ sở kiến hẹp hòi của tôi mà giải thích cái đầu đề trên ấy, hầu cùng chị em phá tan cái vòng phong-tục chuyên-chế.

Bây giờ ta thử đem chữ « tam tùng » mà xét thì thấy phụ-nữ nước ta hình như sanh ra để làm nô-lệ, để phục tùng theo ý chỉ của bọn đàn ông.

Từ khi mới lọt lòng chào đời ba tiếng khóc, đến lúc mười lăm mười bảy thì phải phục tùng dưới cái chế độ gia-đình. Cửa đóng then cài, cả đời ít bước chân đi xa, ít giao tiếp với người lạ; cha mẹ bảo chết, thì chết, bảo sao làm vậy, dầu việc trái ngược với lương-tâm, phạm vào đạo đức cũng không được cãi. Kịp đến lúc khôn lớn có chồng thì phải theo chồng, may gặp người khá thì sự phục tùng còn chưa khổ lắm, rồi phải những tay « bán trời » nó vịn theo mấy câu sách, mấy câu cũ mèm, nào là: *Phụ xướng phụ tùy, phụ nhân nan hóa, chồng chúa vợ tôi*, thì cái thân phận người đàn bà bị đè dập còn có ra chi!

Đó là kiếp phục tùng thứ hai.

Còn một kiếp nữa là khi chồng chết, thì lại phục tùng con. Như thế thì cả đời người đàn bà không khi nào được tự-lập cả, chỉ ăn nhờ ở gối, tha hồ cho bọn đàn ông đè ép, dập vùi.

Thế-giới ngày nay là thế-giới cạnh tranh, yếu thua mạnh được, chị em ta vì bị sanh kế khuôn-bách bắt phải lìa góc hè xó bếp mà vào làm công

PHU NỮ TAN VẠN

trong các xưởng máy, để cùng với bọn đàn ông vun trồng cây hạnh phúc, chứ không thể ý lại như ngày xưa nữa. Đó là bước đường tự-lập đầu tiên của chị em! Chị em nên hễ nhau mà cố tiến lên, vì ở hai bên con đường ấy có vô số cái mầm nó đang nuôi sức, chỉ chờ một trận mưa thì nó nảy nở và thoát ly cái vòng ràng buộc như chơi. Xem thế thì đâu ai là người muốn bảo tồn cái luân-lý « tam tùng », tưởng cũng khó lòng tránh khỏi cái luật tự-nhiên đảo-thải.

Mà cái thuyết tam-tùng đồ nát thì cái thuyết tứ-đức chắc phải lung lay.

Đàn-bà đã vì sanh kế mà vào xưởng làm công thì thuyết « tứ-đức » chẳng qua là đồ phụ thuộc, không thiết-dụng gì nữa.

Nói đến « tứ-đức » thì ai lại không rõ là công, dung, ngôn, hạnh.

Mà trong công dung ngôn hạnh, về chữ công và chữ hạnh, tôi không dám bảo là trái, song lấy cái cách hành-vi xưa nay thì thật là hẹp hòi lắm, vì ngoài những sự nấu nướng, quét dọn, may vá, thêu thùa, dạy con, khuyên chồng; người ta không muốn cho đàn-bà biết đến chuyện gì khác nữa.

Đã là con một cha, thì bất luận là trai, gái, ai cũng có bốn phận như nhau; bốn phận đối với nhơn-quần xã-hội, đối với nước với nhà, không phải là của riêng của đàn ông mà khinh rẻ đàn-bà, không cho dự đến.

Họ khinh thị chúng ta như thế, là vì trình-độ chúng ta còn thấp-thòai, vậy từ đây ta nên cố gắng học-hành, cố gắng tiến hóa, để mong có một ngày bằng họ.

Hạnh là nết, phạm làm người thì bất cứ đàn ông hay đàn-bà, ai cũng phải cần có hạnh, sao lại bắt đàn-bà nhốt riêng trong phạm-vi chữ ấy, còn đàn ông thì để tự-do phóng-tùng ở ngoài vòng. Cái thói trọng nam khinh nữ thật là khỗ. Họ xưng ra chữ ấy chẳng qua cũng để đè nén chúng ta, rèn đức chúng ta để làm lợi khí cho họ day-dọa, bắt nạt đó thôi. Vậy muốn cho đàn-bà có hạnh thì đàn ông cũng phải cần có hạnh mới được.

Theo nghĩa chữ hạnh mà nói, thì trong đó không có ý nhu-nhược phục tùng, song vì họ khéo lợi-dụng chữ ấy, nên từ xưa đến nay, cái người mà họ ban cho « có hạnh » là người khéo phục-tùng đó thôi, chứ không phải là những người có cái nết hay lành tốt, đáng cho ta kính trọng. (Đó là phần đồng).

Còn nói chi đến dung và ngôn là hai cái thuyết sát nhân nó đã chôn chặt chị em ta mấy ngàn năm trong biển trầm-luân, khiến chị em ta mất cả linh-thần tự lập và bốn phận làm người, chỉ thành một thứ « bu-bê » đức con, một « loài oanh » học nói,

để cho vui tai, đẹp mặt, thỏa cái giấc vọng của bọn mây râu dê mặt. Tôi đã nói đời này là đời cạnh tranh, làm chết xác mà chưa đủ ăn đủ mặc, còn tiền bạc, thì giờ đâu mà nói đến việc trau dồi, trang sức.

Huống chi cái bốn phận đàn bà đời nay không khác gì bốn phận của bọn nam nhi, mà lại còn nặng nề hơn nữa, vì còn cái gánh làm mẹ quốc-dân, vun cây anh tuấn. Cái trách nhiệm chị em ta to tát như thế, mà muốn cho khỏi thên với đời, phỏng chị em có thể khoan tay ngồi trong xó bếp làm thứ sâu ăn nhờ ở gối, để người khinh rẻ hay không?

Đã sanh vào cái thế kỷ « cùi tay, bắp bắp », chị em phải tùy theo hoàn-cảnh mà tiến đi, chị em nên biểu đồng tình cùng tôi như định bỏ cái thói sùt sè, e lệ, cái dáng mình hạc xương mai, là những cái biểu-diện cho sự nhu-nhược, làm mất cái tinh thần ái và cái mối liên lạc dính liểu với nhau trong đoàn thể.

Tôi nói thế không phải bảo chị em bỏ những điều hay trong phong hóa, mà theo giống hếch như người. Theo ý tôi thì tôi muốn chị em nên soi lấy cái gương người Nhật, tìm chỗ khuyết điểm của mình mà bỏ cứu, lựa chỗ hay ho của mình mà bảo tồn.

Hãy xem đàn bà các nước văn minh, có cái gì đàn ông làm được mà họ đương mắt ngời nhìn!

Họ đã từng phen vượt biển, cỡi máy, làm quan tòa, làm cảnh sát, nếu họ không có cái khí phách hùng hồn, cái cử chỉ cương quyết, thì phỏng họ có làm được những công nghiệp vĩ đại ấy không?

Mong rằng chị em đừng soi gương ai đâu xa, hãy soi gương cô Dục-Tử là người làng giềng, là người mà tờ báo này đã biểu-dương cùng chị em lúc trước, mà sửa mình, tôi không phải dài lời bàn bạc.

Mong lắm! Mong lắm! Chị em gắng bước lên, bước lên con đường văn minh, để phá tan những cái thành sâu vi duyên vi phận. Chị em phải tính cách nào cho mới mẻ, chứ đừng dùng cái lối « trầm mình » là cái lối chằng hay của một vài chị em ta ở Hà-thành, cái lối ấy nhiều người cho là khiếp nhục. Mà cũng không trách họ được vì chị em ta đã không có cái gan phá vòng phong-tục chuyên chế, chỉ ngồi trách trời, oán đất, tủi phận, hờn duyên, rồi đem thân gởi cho dòng nước. Như thế, có phải là chánh đáng hay không, câu hỏi ấy tôi xin nhường cho dư-luận.

Đông-Tùng thôn-nữ.

HÃY HÚT THUỐC JOB

TIN MỚI CHUYỆN LẠ

Một cuộc đổ làm thính.

Ở xứ Texas (Huê-kỳ) người ta có bày ra một cuộc đổ thiết ngộ, là cuộc đổ « làm thính » trong 24 giờ.

Ở xứ nào cũng vậy, đàn ông thường hay chế đàn bà cái miệng lách-chách, ăn nói như con két mẹ, có nhiều khi nói mà không kịp nghĩ là mình nói câu gì. Ở d'El Paso cũng vậy, đàn ông ở đó họ nói có khi nào đàn bà làm thính trong 2 giờ đồng hồ, mà chịu cho nói.

Đàn bà nghe vậy tức lắm, biểu họ cá, chẳng những là cá làm thính trong hai giờ, mà chỉ em lại chịu ngâm miệng trong 24 giờ nữa.

Đàn ông liền chịu cá. Thiết quả kim đồng hồ ở xứ Texas chạy giáp hai vòng trên mặt đồng hồ, mà chỉ em không có hồ môi lần nào cả, làm cho trọn một ngày một đêm, các anh chồng ở d'El Paso và nội một vùng ấy, không nghe tiếng oanh tho thê bên màn, hay tiếng chưởi chó mắng mèo ở sau nhà bếp nữa.

Đàn ông thấy đều ầm ru, mà bọn đàn ông phải đành thua cá!

Đàn bà ở Âu Mỹ nghe được chuyện này thì khoái lắm, cho chỉ em ở xứ Texas làm được như vậy là hay là giỏi không biết chừng nào. Nhưng chờ chỉ các bà, các chị, các cô mà biết được cái tài « làm thính » của người Việt-nam mình đây rồi, thì mới hết hồn ra làm sao nữa?

Nè chị em ở Âu ở Mỹ ơi! Cái thứ làm thính có 24 giờ đồng hồ mà giỏi điếc gì? Ở bên Việt-nam chúng tôi đây có nhiều người áo rộng khăn đen mà « làm thính » cho tới một hai khóa Hội-dồng mới là kỳ tài trong thiên-hạ cho chờ!

Không chịu cho hun!

Đi coi hát bóng, ta thường thấy đào kép họ ôm nhau mà hôn một cách mặn mòi qua, chắc ta tưởng đầu tụy là hôn nhau trong lúc làm tuồng như vậy chứ trong lòng cũng yêu nhau, và tự lấy làm sung sướng lắm.

Nếu ta tưởng vậy là ta lầm. Tôi không dám quyết rằng không có cô cậu nào yêu thầm thương lén nhau, rồi thừa cái dịp hôn giả ấy mà hôn thật cho thỏa lòng mơ ước, song cũng không phải là không có người cực chẳng đã mới phải đưa miệng cho người ta hôn, và bị hôn thì lấy làm tức tối lắm.

Chị em hãy xem chuyện dưới đây:

Mới rồi có một cái số làm phim hát bóng Huê-kỳ mượn cô Annie Meur, là một người con gái Hồng-mao, nhan sắc rất đẹp để, để đóng một vai đào trong lần tuồng tình, mà có nhiều màn có phải chịu cho anh kép đóng vai tuồng chánh trong tuồng ấy hôn hít không biết mấy lần.

Cô Annie Meur chịu.

Không ngờ trong lúc cô làm tuồng cho người ta quay phim, cái anh kép kia vừa xốc lại để ôm cô mà hôn, cô lại nhẩy trái qua một bên rồi la:

— Ối! Không được! Không được!

Ái này đùa chớ hử, nhứt là anh kép nhứt càng sung sướng, nên nhìn cô trân trối. Bấy giờ cô mới nói:

— Khó quá... Anh vừa cúi đầu xuống là cái môi anh chạm vào môi tôi rồi!

Anh kép tức quá, nói:

— Vậy chớ sao? Thương nhau mà hôn, hay là hôn giả trong tuồng hát, thì bốn cái môi cũng phải đụng mạnh nhau mới được chớ sao.

Cô Annie Meur ngẩn ngơ một chút rồi đáp:

— Hôn nhau vì thương là hôn làm sao tôi không biết. Tôi là một đứa con gái thật thà, nhỏ lớn chưa có người nào được hôn tôi hết... Nay đây là làm tuồng hát cũng vậy, tôi cũng không bằng lòng cho môi anh đụng mạnh môi tôi đâu!

Ông bầu gánh thấy vậy cũng tức nên can-thiệp vào mà nói:

— Dầu cho hôn động người ta quay phim cũng không thế nào đứng xa xa mà hôn nhau được.

Ông cất nghia cách gì thì cắt nghia, cô Annie cũng cứ nói: — Làm bộ hôn thì được, chớ hôn thật thì không khi nào tôi chịu. Thà là tôi đi về...

Nói rồi cô ngoe ngoáy đi tuốt. Ông bầu gánh tức mình liền phát đơn kiện cô bất tuân giao kèo, đòi tiền thiệt hại 100.000 quan, chưa biết tòa sẽ xử làm sao cái chuyện « không chịu cho hôn ấy »!

HÁN-VIỆT TỪ-ĐIỂN

Năm ngàn đơn-tự (chữ một)

Ba muôn năm ngàn phức-từ (tiếng kép)

MƯỜI ĐỀU ĐẶC-SẮC

1— Suu-tập tất cả danh-từ thành-ngữ Hán-văn cần dùng trong quốc-văn.

2— Có năm ngàn chữ một, gồm số chữ rất thiết-dụng trong các sách Hán-văn mới cũ.

3— In cả ba thứ chữ: Quốc-văn, Hán-văn, Pháp-văn.

4— Sắp đặt thứ-tự theo văn quốc-ngữ.

5— Có bản riêng để kiểm tra chữ Hán.

6— Người không biết chữ Hán dùng rất tiện, mà có thể học chữ Hán được.

7— Người đã biết chữ Hán có thể do chữ Hán mà tra, dùng sách này như một bộ Từ-diện, Từ-nguyên của Tàu.

8— Rất tiện dụng cho người muốn phiên-dịch Quốc-văn ra Pháp-văn.

9— Hán-Việt Từ-diện là bộ sách lâu nay ai cũng trông mong.

10— Hán-Việt Từ-diện là bộ sách thiết-dụng cho tất cả các hạng người trong nước.

Nhận mua trước ngày 31 Décembre 1931 thì theo giá đặc-biệt là: Hạng thường: 5 \$ 50 — Hạng tốt: 7 \$ 50.

Sau hạn ấy thì theo định-giá là:

Hạng thường: 7 \$ 00 — Hạng tốt: 9 \$ 00.

Nhận mua trước có thể đặt-cọc 1 \$ 00.

Ở xa thêm 0 \$ 50 tiền cước.

Tác-giả: ĐẠO DUY-ANH

Quan-hải — HUẾ.

CHỦ' TÌNH LÀ CHỦ' CHI-CHI ?

MỘT NHÀ VĂN-HỌC NHỰT-BỒN NHƯỜNG VỢ MÌNH, ĐI LẤY VỢ KHÁC.

Ở các nước mà trai gái được kết-hôn tự-do, người ta so-sánh rồi, thấy sự vợ-chồng ly-dị lại càng nhiều hơn các nơi khác. Bởi vì đã tự-do mà kết thì cũng tự-do mà ly, sự dễ-bỏ không khó cho nên nhiều là phải. Mà cái gì đã nhiều thì phải bị coi là thường, cái kết-quả đồng-tiền chiếc-đũa ở các nước ấy chỉ làm cho những con số thống-kế cao lên, chớ có gì lạ đâu.

Tuy nhiên, người ta thường nói, nhân-tình ai cũng như nhân-tình nấy. Hai vợ chồng, nếu mấy không thương tao cũng như tao không thương mấy thì thôi, còn gì nhẹ mình hơn là lìa nhau cho rồi? Chớ như, hai bên còn có một bên thương, như cái ngó sen, bẻ gãy ra mà tơ còn vương-vấn, ai làm vào cảnh ấy cũng thấy khó như ai. Huống chi, mình còn sờ-sờ đây mà người yêu của mình trở đi yêu kẻ khác, kẻ ấy cũng không phải xa-lạ chi, ở chính trước con mắt mình nữa, thì họa có người đã tất hết lửa, lòng mới chịu làm thính. Bởi có ấy, ở các nước được tự-do ly-hôn mà cũng còn có nhiều vụ kiện về sự cướp mất ái-tình và nhiều án tự-sát vì sự thất-luyến (1) vậy.

Cái người có nghĩa trăm năm với mình mà nay lại không để mình trên đầu trái-tim của nó, bị kẻ khác cướp mất cái ái-tình của nó đối với mình đi, như vậy, theo luật, dễ bỏ phứt đi nào có

(1) Thất-luyến (失戀) nghĩa là vợ chồng hoặc trai gái mà bên này mất sự luyến-ái của bên kia.

khó? Nhưng có kẻ không chịu làm theo luật, nhứt-định tố-cáo với công-ly để mong Hiệp-phố châu về; cũng có kẻ không thêm kiện mà liều sự sống của mình đi, một đề cho liễu-kết cái thân-phận vô duyên, hai đề cho đánh thức cái thói đời đen-bạc. Những người làm như vậy, chớ vội bảo họ rằng đại, nhưng phải nhìn biết họ chính là giống hữu-tình.

Tuy vậy, tình là gì? Ai muốn hiểu tình là gì đó thì hiểu. Phong-dao ta có câu rằng: « Chữ tình là chữ chi chi? Ai chi chi cũng chi chi với tình! » Tôi tưởng hiểu chữ tình đến bậc ấy lại còn cao hơn.

Cái tình, nghĩ cho kỹ, nó là cái chi chi? Nó đã là cái chi chi thì si nó lắm mà làm chi? Bởi vậy, ai chi chi với ta, thì ta chi chi với; đến khi ai không chi chi với ta thì ta cũng không chi chi với; ấy là tình đó! Mà còn có lẽ: ấy là thâm-tình đó!

Một nhà văn-học Nhựt-bồn hiểu nghĩa chữ tình giống như vậy, tôi cho là phải, xin thuật chuyện ra đây.

Nhà văn-học tên là Cốc-ký-nhuận, chẳng những một nhà văn-học mà thôi, lại có tiếng là văn-hào thời nay ở nước Nhựt nữa. Ông ta có làm quen với một người tên là Tà-dăng-xuân-phu, hai người thường qua lại đàm-luận cùng nhau. Có đề đầu giữa Tà-dăng và vợ Cốc-ký-

nhuận nhè phát-sanh ra cuộc luyến-ái. Theo chúng ta, việc này phải lấy làm chương mắt, song chỗ này là chỗ giảng ái-tình, không giữ luân-lý ra làm chi!

Như ai thì đi kiện, không thì tự-tử. Nhưng Cốc-ký-nhuận đã hiểu chữ tình là chữ chi chi, cho nên lúc vợ ông không chi-chi thì ông cũng không chi-chi với là xong, chẳng thêm kiện thất công cũng chẳng thêm chết làm chi cho thiệt mạng. Một điều mà ít ai làm được, là sau khi phát-giác ra chuyện đó, họ Cốc liền thuận-nhượng vợ mình cho Tà-dăng-xuân-phu.

Thấy nói hai người này sẽ chánh-thức kết-hôn cùng nhau. Nhưng mà chưa. Chưa thì chưa chớ chấp cánh liền cánh là sự họ lấy làm thường không giấu gì Nhứt-lang, mà Nhứt-lang cũng chẳng thấy thế mà khó chịu. Dầu vậy, ông ta có ý chán cái cảnh phòng không lạnh lẽo, nên có nói với người bạn rằng: « Nếu có người con gái nào đồng-tình với tôi thì tôi cũng tình việc tục huyền ».

Hôm rằm tháng trước đây, Cốc-ký-nhuận nhưn việc đến Tô-kiêu (Tokio), tình cờ gặp người con gái tên là Cồ-xuyên-đinh-vi, học-trò của mình khi trước mà bây giờ làm trợ-bút cho một nhà báo kin, mới vừa 25 tuổi, bèn bàn chuyện kết-hôn với nhau. Theo chúng ta, lại một chuyện chương mắt nữa, song tôi đã nói rồi, đây không phải nơi giảng luân-lý!

Nhà văn-hào đã đem câu chuyện ấy bày tỏ cho cha mẹ cô kia biết rồi. Bây giờ chỉ còn chờ cha mẹ bằng lòng, và theo ý Cốc-ký-nhuận cùng Cồ-xuyến, thì cũng đợi luôn cho cặp kia thành-thân rồi đăng này mới làm lễ cưới.

Chuyện như thế, bà con ta đây nghĩ thế nào chưa biết, nhưng ở bên Nhứt-bồn, người ta công-nhiên cho là một chuyện hay, một chuyện ngộ, một cái giai-thoai hoặc mỹ-dâm. Bởi vậy các nhà báo mới đua nhau phái người đi phỏng-vấn; còn các người trong cuộc cũng cứ khai thác việc mình.

Cốc-ký-nhuận nói với một phóng-viên rằng: « Việc tôi định làm bạn với cô Cồ-xuyến là việc thiệt có mà. Hồi cô ta học ở trường chuyên-môn tại Đại-bản, có tới nhà tôi thỉnh-nghiệp nhiều lần, vì đó thành ra thầy trò. Đến sau tôi tiến-cử cô cho nhà báo Trung-trương lân-vấn; năm ngoài tôi lại tiến-cử cô cho ông Cúc-tri-khoan, hơn đó cô được vào Xuân-thu-văn-nghe-xã. Tôi mới được thơ ông thân cô tỏ ý khiêm-nhường về sự gả con gái cho tôi. Nếu hôn-sự mà có thành ra nữa, thì chúng tôi cũng đợi cho đám Tá-đăng thành-thân đã, rồi sẽ hay. Hiện tôi đã xin ông Cúc-tri-khoan cho cô Cồ-xuyến từ-chức ở Xuân-thu-xã rồi. Bên ông Tá-đăng, hình như còn chưa biết việc ấy. Nay tôi tình mời Cồ-xuyến về ở trước nhà tôi để cho đôi bên rõ nhau hết rồi mới làm lễ cưới, thì có cũng đã đồng-ý như vậy. »

Cồ-xuyến-dinh-vị cũng có nói chuyện với một phóng-viên, như vậy: « Tôi từ khi ra trường, thủy-chung nhờ Cốc-ký-nhuận tiên-sanh chiếu cố cho. Sự-tình trong

GIÁ BÁO P. N. T. V.

Giá báo đồng niên là 8\$ còn 6 tháng là 3\$ 50; 3 tháng là 1\$ 50. Có nhiều vị gởi thơ mua 3 tháng mà chỉ gởi có 1\$ 50, hoặc mua 6 tháng mà chỉ gởi có 3\$.

Từ đây xin chú ý vị chủ ý cho. Những thơ mua báo có dán gởi bắt đầu từ mấy số trước mà bốn-báo không gởi được là vì có những số báo đó đã hết chờ không phải chúng tôi quên sót.

Những vị mua báo từ ngày 15 Junn mà có hồi 30 số báo cũ thì đều có để phần, sẽ gởi lần lần, vì công việc toà-báo nhiều quá làm không kịp. P. N. T. V.

gia-dinh tiên-sanh, tôi biết rõ lắm. Cái cách tiên-sanh xử với phu-nhân như vậy, tôi cho là phải. Còn việc tiên-sanh cùng tôi kết-hôn thì quả có, nhưng tôi còn phải đợi tiếng ừ của ông-thân tôi. Muốn hỏi gì nữa, xin hỏi nơi tiên-sanh, chờ đừng hỏi tôi nhiều, tôi mắc-cử lắm! »

Người đứng giữa là Cúc-tri-khoan cũng có trả lời cho một phóng-viên khác, nói rằng: « Ông Cốc-ký-nhuận có tới tôi đây, nói sẽ kết hôn với cô Cồ-xuyến-dinh-vị. Ông ta tính đem cô về ở chung cho biết tình ý nhau, nên đã xin cho cô từ chức ở Xuân-thu-xã rồi. Cô ta ưa mặc theo lối dâm, mà mặc coi đẹp lắm; nhỏ lớn cô chưa hề bần qua y-phục Nhứt-bồn. Còn ông Cốc-ký-nhuận lại mỗi cái mỗi Nhứt-bồn hết, hoặc giả có chỗ đó làm cho hai bên không hiệp nhau chăng? Nhưng coi bộ họ Cốc gắng vó lắm, thế nào rồi việc cũng thành. »

Xem cái cách cầu-hôn của Cốc-ký-nhuận và cái cử-chỉ của Cồ-xuyến-dinh-vị đây thì thấy ra

người Nhứt ngày nay, về việc hôn-nhân, in như Tây một thứ. Kêu bằng tự-do kết-hôn là vậy đó. Nhưng tôi phải bỏ qua những sự ấy mà nói chuyện về cái thái-độ của nhà văn-học kia, là cái tôi định nói từ đầu.

Theo chữ tình như tôi hiểu, nó là cái chỉ chỉ, thì tôi phải cho sự « từ vi tình » rất là vô-vị, vô-vị hơn hết trong các cái cử tự-từ khác. Bởi vậy, tôi ước ao những người thất-luyện nên làm như Cốc-ký-nhuận nhứt-lang.

Khi nào cái ái-tình nó đã kiểu mình mà đi tới kẻ khác thì cảm nó lại là vô-ích. Vì chẳng những bắt nước đổ rồi không thể hốt lại, mà còn có thể sanh giặc trong buồng. Chi bằng nó muốn đi thì ta sẵn lòng mà đưa nó đi rồi ta sẽ liệu phần ta?

Mới nghe như là bạc, nhưng nghĩ kỹ coi, thế mà chung-tình lắm đấy. Tôi thấy ở đời có nhiều kẻ cứ đeo-đuôi theo những cái ái-tình đã bắt mình mà đi dăng nó, tôi lấy làm lạ, sau mới rõ ra họ chỉ đeo đuôi theo đồng tiền mà thôi! Kẻ mê tiền mới là bạc! T. S.



Các Dépôts bán lẻ Phụ-nữ Tân-văn đến ngày 20 Juillet mà chưa gởi tiền về tính số tháng rồi thì bốn-báo phải đình sự gởi báo, xin quý-vị lưu ý cho.



MÓN ĂN CHẢ QUÍT

Tôm lột vỏ bỏ đầu bỏ đuôi, rút chỉ, chà muối cho sạch, vắt ráo nước, đập nhuyễn rồi quết, mỡ gáy luộc rồi xắt như cộng búng, 3 trứng trắng trứng vịt, hành, tiêu, nước mắm, các món trộn chung nhau, nặn vô một chút the cam, cho có mùi cam quít. Xong rồi viên tròn bằng trái quít, bắc xửng lên hấp, chừng chín lấy ra gọt sơ cho tròn, lấy chiếc đĩa găm viên chả, nhưng trông trứng vịt, hơ lửa, vừa khô lớp-đỏ, nhưng lớp khác, coi vừa láng là được, sắp vô đĩa; hái nhánh kim quít, hoặc là quít, lá chanh, găm lên trên, coi giống như trái quít, khi hơ lửa lần trứng vịt, tay cầm chiếc đĩa phải xây tròn, nếu không, trông đồ hột vịt nhều xuống than, hoặc không láng, coi không đẹp.

THỊT BÒ BÓP TÁI

Thịt bò lạng gàn, cắt mỗi khúc bằng bắp tay. Luộc nướng riêu riêu lửa, cho nó chín tới trong ruốt, nếu áp lửa quá, ngoài chín khô, còn trong ruốt thì sống. Liệu coi thịt vừa chín, thì đem xuống xắt mỏng bằng ngón tay, coi miếng thịt chín bả đập, mới ngọt thịt và ngon, nếu còn sống quá ăn tanh, còn chín quá khô miếng thịt, ăn xăm. Khi xắt thịt rồi, lấy vài ba trái chanh,

nặn lấy nước đựng trong chén để một chút muối tiêu quấy đều, rồi trộn với thịt bò, dọn ăn rau sống, chuối khế, bánh tráng, chấm mắm nêm, có trộn sả ớt dấm, dần đường cho điệu.

Mme B. V. C.

MÓN BÁNH

BÁNH PHỒNG KHOAI MÌ

Beurre, sữa, bột nổi, đường cát trắng.

CÁCH LÀM

Khoai lột vỏ rửa sạch, đem hấp chín để nguội, lấy dao xắt cho mỏng, rồi thì quết, quết gần nhuyễn thì để mấy món nói ở trên vô, đường phải thắng cho tan, đừng thắng lỏng quá, rồi để đường vô quết thật nhuyễn là tốt, khi nhuyễn rồi thì cán trong lá chuối thoa mỡ, đem phơi.

Melle Mai-PHI-PHUNG
Định-giễn Longruyển

Thường thức

CÁCH SĂN SÓC GIỮ GÌN ĐỒNG - HỒ.

Trong chị em, chắc có nhiều người theo một mớ, đeo đồng-hồ tay và đồng hồ nách chờ chẳng không. Nhưng đồng hồ là vật mỏng manh, hay bể hay hư, bởi vậy sự săn sóc giữ gìn nó thật cũng không phải dễ. Vì cơ ấy, tôi xin chỉ những cách săn sóc giữ gìn đồng hồ cho chị em biết, tưởng cũng không phải là vô ích.

Thứ đồng hồ nào, dầu tốt dầu xấu, dầu lớn dầu nhỏ, cũng đều tối kỵ ba thứ này: bụi bặm, ướt át, và sự thay đổi thì tiết mau lẹ.

Phàm chị em có một cái đồng hồ, chẳng những là phải cho nó chạy đúng giờ đúng khắc mà thôi,

mà lại còn phải săn sóc giữ gìn nó cho thiệt kỹ lưỡng, nghĩa là đừng có cay mờ cái vỏ nó ra mà chơi, trừ khi nào thiệt có cần dùng không kể. Lại cũng không nên để cái đồng hồ của mình ở những chỗ có hơi sương bay vào được, ví dụ như trong phòng tắm và phòng giặt rửa đó.

Khi nào rồi ro chị em có làm rớt cái đồng hồ trong nước, thì vớt nó ra lập tức rồi mở mặt kiến và cái vỏ sau nó ra, đem nhúng trọn cái đồng hồ vào ly rượu 90 chữ chừng 2 phút, đem để chỗ nào đừng có bụi bặm cho nó thiệt khô sẽ dậy kiến dậy vô lại.

Đồng hồ mà đem để trên bàn ghế cầm - thạch, thường hay bị đứt dây thiêu hoại. Tốt hơn hết là nên để cái đồng hồ đứng, dựa lưng vào một miếng nỉ hay miếng nhung dày mà mịn, và chỗ ấy đừng có gặp ghình lúc lắc.

Một cái đồng hồ mà chạy đúng giờ khắc, thường là nhờ lên dây thiêu có chừng, bởi vì để cho nó chết thường lắm thì hay quên đầu, không nên.

Vặn dây thiêu vừa đúng thì thôi chờ đừng vặn cứng lắm, mà cũng đừng vặn ít quá. Nên vặn dây thiêu vào buổi sớm mai, bởi vì lúc ấy trời mát, dây thiêu mềm điệu, không hay đứt hư thành linh.

Một cái đồng hồ đang chạy tốt lành, nhưng hề có bụi bặm đóng dây thiêu, hay dầu mỡ quện vào các bánh xe nhiều là thấy nó chết rồi. Bây giờ nếu muốn lấy bụi ấy ra thì hãy trải một tờ giấy trắng ở chỗ có bóng nắng mặt trời, mở cái vỏ đồng hồ ra, để lên trên tờ giấy, day mặt số lên trời rồi thổi nhẹ nhẹ đôi ba lần, tới khi nào không còn thấy bụi rớt xuống tờ giấy nữa sẽ thôi.

Nếu chị em mà giữ gìn săn sóc đồng hồ kỹ lưỡng theo cách nói trên đây thì đồng hồ của chị em sẽ chạy bền bỉ và không khi nào liệt máy vậy.

V. H.

BAO-TỬ NỖ LỚN

Có nhiều người hay đau bao tử, (tiếng Bắc kêu là dạ-dày, estomac) nhất là bị bao-tử nở lớn.

Ái ai cũng biết cái bao-tử là một cơ-thể dễ mà đựng đồ ăn và nhờ nước chua (acide) trong bao tử và nhờ sự động chuyển của bao-tử nên đồ ăn mình ăn vô tiêu tán ra như một thứ bột hồ, rồi đi qua ruột non mà tiêu vận vô máu.

Thường thường đồ ăn vô bao-tử ở chừng ba giờ đồng hồ rồi tiêu và đi qua ruột non. Như bao tử, hoặc yếu, hoặc đau, hoặc bị mấy nội-trường khác đè ép, thì đồ ăn ở lại trong bao-tử lâu hơn nữa, và khi đồ ăn ở lâu thì bao-tử rần rần nở lớn ra mà chưa cho nhiều nữa. — Lâu ngày thì nó nở lớn ra, và cái sức nó yếu đi không thể mà trở-lại nhỏ như cũ. — Ấy, sự đó ta gọi rằng bao-tử nở lớn và cũng là một bệnh khó chịu, mà cũng có khi nặng.

Mấy người có bao-tử nở lớn, ta chia ra làm hai bọn: một bọn bao-tử lớn ra vì bị bao-tử yếu lắm, không sức mà đưa đồ ăn qua nơi ruột non. — Bọn này chẳng nặng, song khó chịu. — Ăn vô rồi hay nặng xà, sinh bụng, hay chóng mặt, nhức đầu, hay tức và hồi hộp nơi ngực. — Mấy người đau vậy hay bón, khi ăn nhiều, khi ăn ít. Mấy người nào hay ăn nhiều, uống nước trà huế to lớn, hay ăn mau, không có kịp nhai đồ ăn cho nhuyễn. Mấy người đau hay là không có răng cắn mà nhai đồ ăn cho nhỏ, thường thường hay bị bao-tử nở lớn.

Còn một bọn bao-tử lớn là vì hoặc đau nơi bao-tử, hoặc bị nghẹt đồ ăn khó đi qua ruột non, thành ra bao-tử phải nở lớn ra.



Bọn này thường thường đều bị nặng tất cả.

Những người đau như vậy, đều bị đau nơi bao-tử, bị ợ chua, hơi và hay mửa đồ ăn ra. Chẳng phải ăn vô mà đau liền trong ba bốn giờ sau khi ăn rồi đâu, chỉ vì lúc đồ ăn muốn đi qua ruột non, mà bị ngăn trở nên mới thành ra đau. Nhất là lúc sớm mai chưa ăn chi hết, bụng còn đói, lại hay ợ chua, hơi. Như trong lúc sớm mai còn đói lòng, lấy ống caoutchouc hút vô bao-tử mà bơm, cho ra được nước và đồ ăn mình đã ăn hôm qua cũng là mấy bữa trước; như có vậy, ắt là bao-tử bị nghẹt đó.

Có khi ăn vô, rồi ba bốn giờ, đau nhiều quá, mình phải chọc cho mửa ra rồi mới êm được. — Bao-tử bị nghẹt, hoặc là bị lở nơi cuống dưới, lở chỗ lỗ làm cho thông bao-tử với ruột non; nó lở cũng như là ghẻ hồm, gọi là *ulcère rond*.

Có khi lở rồi lành, bị theo, làm cho cứng và làm cho nhỏ hẹp chỗ lỗ thông ra ruột non. — Khi thì bị sưng lở cũng như bông sung. Bệnh này người ta kêu là *Cancer de l'estomac* tức là bệnh mọc ung - độc ở bao - tử. — Bệnh này độc hiểm, lắm, chớ không phải thường đâu.

Cũng có khi bị nghẹt vì bị ở gần chỗ lỗ thông với ruột non đó, có sưng, hay là có sỏi cái chi, đè ép cái đầu cuống ruột non, hay là bị bao-tử dính xẹo-nẹo với nội-trường một bên nó.

Tôi chỉ sợ mấy bệnh đau nơi bao-tử là vậy.

Khi đau bao-tử, phải cứ đừng uống rượu, đừng ăn chua, đừng uống nước nhiều, đừng uống rượu hay là món chi có hơi nhiều mà làm cho nở bao-tử thêm thì khốn. Đừng ăn đồ cứng, lâu tiêu, đừng ăn thịt khô, cá tra, khô mực và nhiều món, khó tiêu.

Ăn cháo, cơm, cá, ăn rau luộc, khoai tây, ăn bột, mì cuống, mì xà, và lúc ăn xong nên uống ít nước mà thôi. — Ấy là mấy cách mình tự phòng lấy mình, rồi đi kiếm thầy-thuốc mà chữa cho hết.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐƠN



THUỐC KINH-NGHIỆM

TRỊ BỆNH NHƯC ĐẦU

Có nhiều chị em vì trong mình ngày nào yếu, ăn nhấm món gì vào rồi tiêu không kịp thì sanh bệnh nhưc đầu. Vậy thì chị em hãy nhớ bảo người nhà nấu cho một ấm nước sôi và đổ trong soon, đợi lúc nào nước đã ấm - ấm lại, thì lấy cái khăn lông nhúng vào nước này rồi vắt khô, xấp khăn lại làm tư làm tám tùy cái khăn lông bề ngang lớn hay nhỏ, đem buộc ngang từ trán tới ột, nghĩa là chung quanh cái đầu người đau. Bảo người đau ngồi trên ghế, còn hai bàn chân thì ngâm trong soon nước ấm-ấm này. Bao giờ nước này nguội đi, thì bệnh nhưc đầu của chị em cũng hết ngay.

Mlle Knicu-Đời (Giống-luống)

CON ONG VÀ CON BƯỚM

Bướm công-từ vườn hoa dạo mát.
Áo sa tây, da-bát nhuộm màu:
Một đôi gọng kính trên đầu.
Một vôi thuốc lá, một bầu gió trắng..

Ong thiếu-ủy thung thăng nơi đó.
Y-phục vàng, lại có khoanh đen:
Lưng dài, đầu mũ, diềm nhien,
Lại ba-glon nết, đeo bên cạnh mình.

Bướm công-từ vốn khinh nghề vôi:
Ong xưa nay cũng nở ư chơi:
Gặp nhau ong bướm ngỏ lời:
« Chào quan Thiếu-ủy qua chơi chốn này! »

« Chào Công-từ! độ rầy chừng nhĩ!
« Cuộc án chơi phí chỉ tha hồ!
« Biết đâu đến những sự lo?
« Biết đâu bề Sở-sông Ngò là gì? »
— « Phải, lo lắng làm chi cho mệt.
« Người ở đời đến chết là xong.
« Dối mài hai chữ sắc không,
« Thăng ưu, bại liệt, như công giả-tràng... »

— « Ừ! cậu nói rõ ngang tai quá!
« Kiếp phù-sinh, sinh-hóa luôn luôn.
« Vì không tính cuộc vương tròn,
« Quần hồ áo cánh liệ: còn được không? »
— « Còn hay mất là trong may rủi!
« Bọn mình đây mỗi tuổi một cao:
« Nhọc lòng lo việc chiêm-bao,
« Ngàn thu công chú Hoàng-sào là chi? »

— « Cậu nói, thật không suy nghĩ
« Của không ăn, còn dấy đi đâu?
« Lo cho con cháu mai sau,
« Nói ong, giống bướm, về lâu về dài..
« Chắc chi ở cuộc đời diên-đạo?
« Ngoài nhân từ, mà dáo mác trong!
« Đây là tông giống nhà ong,
« Mình không dối, họ cũng không nể mình! »

« Kẻ dôm sếp, kẻ rình buồng mặt,
« Thăng thư hương, thăng dật cu-liem! »

« Tăng tan bổng nát ngồn nghiêng,
« Lénh-đénh chưa thảo tới hiền bơ-vơ... »

— « Đến đó sẽ tùy cơ ứng biến,
« Nay gặp nhau hãy chuyện trò chơi.
« Quốc-gia là "cái mạng trời". »

— « Thế không phải việc của người hay sao? »



« Là quân-tử chi cao nên biết,
« Là anh-hùng hào-kiệt nên tường:
« Vô tư là kẻ tầm thường,
« Ham bề tài sắc, mê đường án chơi..
« Đỡ cho lời tại ông Trời!
« Ngán thay cho lũ trắng trai điệp-hồ! »

— « Anh đã nhận anh là hào-kiệt!
« Trí khôn anh, anh biết những gì?
« Hay là chỉ thuộc đường đi? »
— « Khoan khoan, công-từ, can gì tiếng to?
« Mình nói chuyện được, thua, hơn, kém. »

« Há phải rằng nói lém là hay?
« Bốn mùa gió đập mưa lay!
« Thu đông lạnh lẽo hoa gầy nhị xơ...
« Nghĩ thời tiết thờ ơ sao được?
« Nghĩ lòng người bạo ngược mà ghế! »

« Như ngài tốt mà đường kia!
« Gặp dân nhân lại, thân lia cánh tan! »

« Đến lúc đó, thờ than đã muộn:
« Cỏ hoa này ai lượn ai xem?
« Bận bề như thế anh em,
« Nói lời phải trái có thêm nghe đâu?
« Càng nói lại càng đau càng xót..
« Mặt ong này, với sấp ong kia:
« Mỡ-hôi nước mắt sớm khuya,
« Tưởng rằng mưa nắng đi về tự do.
« Lũ ruồi đói vô vo kiếm lồi,
« Con gấu xù sớm tối dòm nom:
« Lại người dốt lửa thư hương!
« Biết bao nông nổi thâm thương bên mình? »

« Việc đời: phước họa đành khôn lãnh!
« Nhưng ở đời nên tính đường xa:
« Ngày xuân kiếm nhĩ tìm hoa,
« Phải lo "tích cốc để mà phòng cơ". »

Mme NHUẬN-VĂN

MỪNG « PHỤ-NỮ TÂN-VĂN » LẠI ĐƯỢC RA ĐỜI

Phụ-nữ Tân-văn sống lại rồi!
Tiếng mừng nghe rộn khắp đời nơi.
Biệt ly hôn vãng vừa năm tháng,
Cảnh-tình chuông khua áng một hồi!
Vùng vẫy trường văn rầy góp mặt,
Lo toan việc nước ghé chung vai.
Sơn-hà tô điểm như lời nhé!
Xin chúc từ đây tuổi thọ dài...

Lương-hồ
NG-TRUNG-KHUYẾN

CẢNH CHIỀU NHỚ BẠN

Bóng xế chiều hôm cánh vãng teo:
Ác chim đông-dinh thỏ lên theo.
Nhớ ai thơ thần nhìn non nước,
Bể ái lênh đênh một cánh bèo!

Tùng-viên
LÊ-QUANG-MẬ

VỊNH CẢNH DALAT

Thị-thành pha lẫn thú lâm-tuyền.
Rảo bước ngờ như đến cõi tiên.
Hoa cỏ vẻ với tranh thủy mặc:
Lầu-dài tô điểm cảnh thiên-nhiên.
Non cao nước chảy thơ đầy túi:
Gió mát trắng trong rượu nặng thuyền.

Qua lại bốn mùa xuân cả bốn.
Người này cảnh ấy hẳn nhân duyên.

LỪ CĂM

Hôm mai nường-náu chốn lâm-tuyền.
Cảnh đẹp khôn người được dạ phiền.
Mong mỗi thơ nhà khi thấy nhận:
Bơ vơ hồn nước lúc nghe quyền.
Bước đường danh-lợi càng thêm bận,

Cái kiếp văn - chương chửa phi nguyên.

Hieu-hác rừng thông cơn gió thoảng.
Biết ai mà ngỏ nỗi hàn-huyên?

QUÁCH-TẤN



PHỤ-NỮ' ĐỨC-HẠNH



Tim cho được một bức hiện-nữ đang làm gương cho xã-hội, chúng tôi nghĩ thật là khó, vả lại đem một người ra phò bày trên báo chương, chúng tôi lại rất là ái-ngại, vì chúng tôi cũng đã có hỏi thử một vài người cho biết ý kiến ra sao thì có nhiều bà còn giữ thói cũ tục xưa lại cho làm vậy là bôi lọ lên mặt báo để cho đồng-bào biết.

Song bốn-phần chúng tôi bắt buộc, nên chúng tôi cũng không e sợ gì mà không giới-thiệu một bà có cái đức-hạnh tốt có thể làm gương được cho phụ-nữ. Bà tôi giới-thiệu đây tức là bà Nguyễn-thị-Hy, nữ-giáo-học trường Lô-dức Hanói.

Mồ côi cha mẹ từ thuở còn nhỏ, bà nhớ có chú thím dưỡng nuôi và cho ăn học. Thân ở nhờ với thím dâu, khổ là thế nào không cần phải nói, song bà cũng hết lòng hầu hạ, coi sóc các em họ như em mình. Bà học hành siêng năng, đối với bạn bạn thật tốt, nên các chị em ai cũng vì nể mến yêu. Đến năm thi sơ-học Pháp-Việt, vì số phần long đong, bà thi hỏng mồi, phải đành bỏ Hà-nội xuống Haiphong ở đầu nhà chú thím và đi dạy tư lấy tiền nuôi thân. Năm bà 20 tuổi mới thi đỗ, và được bổ vào dạy học tại trường công ở Haiphong. Năm sau bà xuất giá, nhưng rồi cha mẹ chồng đều khuất núi cả, dưới tay lại nuôi chín người em nhỏ dại. Bà bước chân về nhà chồng là đã phải đứng lên địa-vị bà mẹ thứ hai cho bảy trẻ ấy rồi. Tuổi trẻ có câu: «Chị dâu em chồng», song đối với bà thì lại không đúng; hai vợ chồng gắng sức gầy dựng lại gia-đình: ngày đi dạy học, tối về săn sóc các em, nào vá may, tắm rửa, nào lo đi tìm vú sữa để nuôi em; bà tỏ ra lòng sốt sắng lắm. Trong mấy tháng trời, trăm cay ngàn đắng, nhưng bà cũng phải cần rằng mà chịu, chứ không khi nào than thở cùng ai. Chẳng những bà thờ chồng hết đạo, mà đối với họ hàng nhà chồng bà đều ăn ở

Chắc chư-vị độc-giá còn nhớ hồi năm ngoái, bốn-báo vì nghĩa khuyến khích, nên có mở ra hai phần thưởng: một là phần thưởng Văn-chương, để kiểm sách hay, công-hiến cho học-giới; hai là phần thưởng Đức-hạnh, để tiêu-biểu những bậc hiền-mẫu lương-thê.

Việc lựa chọn đang tiến-hành, thì thỉnh linh báo nghĩ, thành ra còn bỏ dở lại đó.

Nay báo tái-sanh, bốn-báo phải làm cho xong công việc cũ. Về phần thưởng Văn-chương, trong kỳ 88, đã có thanh minh rồi; còn về phần Đức-hạnh, thì từ nay bốn-báo lại kế tiếp đăng những bài giới-thiệu cho hết, rồi sẽ nhờ độc-giá và dư-luận định cho.

P. N. T. V.

được lòng khắp cả mọi người hết. Học trò trong trường dĩa nào cũng kính sợ, mà phu huynh các trẻ cũng đều tỏ dạ quý yêu.

Dạy học ở Haiphong được năm sáu năm, bà phải bỏ đi Phủ - Lạng-Thương, chồng bà thì bỏ lên Hà-nội, nên bà phải dẫn cả các em lên Phủ-lạng-Thương cho tiện việc trông nom.

Được gần một năm, bà được giấy bỏ về Hà-nội dạy tại trường Hàng-cót, được hơn hai năm bà lại phải đi Phúc-yên đến năm 1923 bà mới được đổi về Hà-nội, dạy tại trường Lô-dức cho tới ngày nay. Tiếng bà nay ở Phúc-yên cũng còn nhiều người nhắc nhớ. Đi đây đi đó, lèo đẽo đàn em theo sau, trải bao nhiêu năm trời nay đã đều khôn lớn. Bà năm nay gần 40 tuổi, xông pha với đời thật cũng lắm nỗi gian nan thay! Hiện nay đàn em-gái của bà mỗi người một nghiệp đã thành gia-thất hết rồi và mỗi người đi làm ăn một nơi, còn em trai thì người từng sự tại kho-bạc tỉnh Bắc-ninh, người làm thông-ngôn phủ Thống-sứ Haiphong, chỉ còn sót cậu em út là đương tòng học tại trường Trung-học Albert Sarraut mà thôi. Năm 1924, nhà Học-chánh thấy bà có công nhiều trong việc giáo-dục, bèn ban thưởng cho bà một tấm mè-đai « Médaille en bronze » mà phe nữ-giáo Bắc-kỳ, năm ấy chỉ mới có bà là người được thưởng thứ nhất vậy.

Thật, đối với gia-đình bà Nguyễn-thị-Hy đã làm được tròn bốn phần; đối với xã-hội bà cũng là người có công và đáng làm gương cho đoàn hậu tấn. Học trò bà ngày nay có nhiều người chức phận hơn bà, nhưng khi đứng trước mặt bà ai cũng phải kính nể, khi đứng sau lưng bà ai cũng quý yêu.

Bà giáo Nguyễn-thị-Hy đức hạnh là thế ấy nên chúng tôi xin giới-thiệu với đồng-bào cùng quý báo xét lại.

Người giới-thiệu
NGUYỄN-THỊ-QUẾ
Martennitê Phúc-Yên



MỘT TRÒ CƯỜI

Vừa rồi, người bạn tôi làm trong sở nọ có thuật cho nghe một chuyện, xem ra thú vị mà tức cười; vậy xin thuật lại, cống hiến bà con, để biết rõ nhân-tâm, thế đạo.

Những lời sau này là lời bạn tôi:

«... Có một « ông lớn » ở đầu miệt Thượng-Lào đổi về Nam ta. Ngài vào chơi ông chủ sở tôi; đang khi câu chuyện nồng nàn, ông « sếp » sở tôi nói: « Nay ông được đổi về nước, gần anh em, họ hàng, cha mẹ, thật là được hưởng cái lạc thú gia-đình. » (Ông này vì đang ham học tiếng ta, nên mới hỏi bằng tiếng ta như vậy; nếu người đã thông thạo lắm rồi, có lẽ người ta không nói.)

Ông lớn « mũi xẹp » kia làm bộ không biết, hỏi lại: « Comment vous dites? Je ne comprends pas l'annamite. » (Ông nói gì? Tôi không hiểu tiếng Nam).

« Ông chủ tôi đưa mắt nhìn anh em chúng tôi rồi nói qua chuyện khác. Khi ông lớn kia ra khỏi, ông chủ tôi nói: « Thật là tức cười, phần nhiều mấy người Việt-nam nhập tịch đều thế. » (C'est ridicule, la plupart des Annamites naturalisés sont comme cela.)

Chua cay thay mấy lời đó! Mà nực cười thay cho quan lớn kia! Mới oa oa tiếng khóc, đã cơm tẻ, nước mắm; ông cha họ hàng

là người Nam mà nay làm bộ không biết tiếng Nam. Hẹn đời sao! Chẳng biết rồi khi quan lớn gặp họ hàng cha mẹ ngài rồi ngài dùng tiếng gì? Hay là dùng thông ngôn riêng? Tiếng Nam có xấu xa gì đâu mà ngài coi tiếng Nam một cách lãnh đạm tức cười như vậy? Ngài nghĩ coi người bạn ngài là người Pháp mà cũng còn thích học tiếng Nam, dùng tiếng Nam để nói chuyện với ngài kia mà! Mong rằng ngài sửa đổi cái tánh « hợm » của ngài đi, kéo về dưới Nam ta mà còn vậy, thì xóm, làng, họ phải bịt mũi mắt.

Việt-dân V. Đ. N.

GÁI KHÔN DẸ CÓ MẤY CÒ...

Trong mỗi tuần lễ thi chiều ngày thứ năm này, trong trường nghĩ học, và tôi được thông thả đi dạo chơi. Cũng dịp này tôi đi nạp bài cho báo P. N. T. V. luôn.

Mà tuần lễ trước, thứ năm rồi, anh em nghĩ học, còn tôi thì học! Tại sao? — Tôi không phải siêng học như các cu đồ đời xưa! Tôi cũng không lười biếng như các cậu công-tử đời này! Giờ chơi thì tôi chơi. Giờ học thì tôi học. Trái lại: tôi không học như chúng bạn, có nhiều trò giờ chơi thì học, giờ học thì chơi! Người học trò mà học thế ấy là học làm sao?!

Còn ngày bữa nay anh em nghĩ học, riêng tôi thì học, là « bị cầm học », tiếng tây nói là « consigne », chứ không phải siêng học. Hai

giờ ngồi lớp học bài và chép bài phạt xong. Tri tưởng vắn, tưởng vợ, tưởng những chuyện từ đầu hồi bảy chục năm qua rồi...! Chuyện này không tiện nói lúc này được. Xin hứa với độc-giá P. N. T. V. có dịp tôi sẽ nói sau.

Còn chuyện tôi nói đây là xảy ra từ thứ năm tuần trước. Sau khi đi nạp bài cho nhà báo, rồi trở về tới trước nhà thờ nhà nước, tôi được mục-kích một lớp tuồng điều của cặp « trai tái, gái sắc » rất hay. Tôi không nghe kịp lời chàng thanh-niên nói gì với cô thiếu-nữ. Mà cô trả lời:

«..... nếu anh thương em thật! Thì cần gì anh phải rêu hoa gheo nguyệt, mở lời ong bướm với em? Anh cần phải lo học tập làm sao không uổng công rưng vắn bề quế, bề học mô vàng, cho cha mẹ vui lòng, anh em đẹp dạ! Chừng công anh thành, danh anh toại, anh sẽ muốn gì mà không được như ý? Rồi anh thưa lại cha mẹ những điều anh đã muốn, và cây mai-nhơn, đem sinh-lễ, nói với cha mẹ em. Thế mới là anh thật tình thương em, muốn trăm năm kết tóc với em; chứ thói mèo mả gà đồng, trong đầu trên học này e không tốt, lại trái với phong-tục nước nhà ta nữa!!»

Cô thiếu-nữ nói tới đây thì bỗng đã chệnh, cô liền chào chàng thanh-niên, vội vàng trở gót ra đi...

Tôi cũng lần bước về trường học. Đọc đường thơ thần nghĩ câu: « Gái khôn dẽ có mấy cò... » Khôn như thế ấy mới gọi là gái khôn. Chị em cũng nên nhớ lấy câu ấy để nói với những chàng trai nào muốn: « Chơi hoa cho biết mùi hoa » vậy!

HY-VONG

AI muốn biết rõ các Khoa-học có ích cho người Nam-việt, nên đọc

KHOA-HỌC TẠP-CHÍ

Của ông NGUYỄN-CÔNG-TIỂU

Có chân trong viện Khảo-cứu về Khoa-học ở Thuộc-địa.

Tòa báo: Thủy-tiên-trang.
Đường Ngọc-hà, cạnh vườn Bách-thú - Hà Nội

GIẤ BẢO: Mỗi số. 0\$15
Sáu tháng. 1.80
Một năm. 3.00

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ.

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 9999 CÓ CATALOGUE

Ni mòng thiệt tốt
Mới lại có đủ màu
Mền toàn lông chiên
Trắng và màu.

Nón ni MOSSANT
Hiệu: NGUYỄN-VĂN-TRẦN
96 - Bđ Bonnard
Téléph: N° 178 - SAIGON -

DẦU KHUYNH-DIỆP
TRỊ BỊNH
đã nổi tiếng hay!
giá thật là rẻ!!!
mới rõ là nội-hóa!!!

DẦU BA-CỎ NƯỚC SÔNG-HƯƠNG
TRAM-HUẾ MUỐI-THƯƠNG BÓN-MỪA
Mua buôn, làm đại-lý, viết thư cho
VIÊN-ĐỆ ĐỒNG-HỚI

ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE
Rue Vassoigne, Saigon-Tân-dinh
Annexe de l'Académie Dactylographique de France
Directeur: **TRẦN-MẠNH-NHÂN** Ingénieur.
Téléphone n° 8.04

ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE là trường Thương-nghiệp rất lớn tại Saigon, sáng lập đã lâu năm, chuyên dạy các khoa: *Bút tođn, đánh máy viết, viết tắt, chữ Pháp, chữ Anh, tiếng Quảng-Đông* và nhiều khoa khác không ần tiên. Các vị giáo-sư đều có cấp-bằng trường Cao-đẳng Pháp-quốc, và ngoại quốc, hết lòng dìu dắt bạn thanh-niên trong đường học-vấn, nên những cựu học-sanh đều có việc làm và được chủ hăng khen ngợi.

Ngày 15 Juillet này mở lớp riêng dạy những học-sanh thi vô trường trung-học và sir-pham (PREPARATION AU CONCOURS D'ADMISSION AUX LYCÉES ET ÉCOLE NORMALE) Một ông cử-nhân văn-chương (licencié-ès-lettres) và một ông cử-nhân cách-trí (licencié-ès-sciences) chuyên dạy. Các học-sanh học theo lớp này chắc đậu mười phần. Có chỗ mát mẻ cho học-sanh ăn ở luôn trong trường.

Cần hỏi đều chi xin viết thư cho:
MONSIEUR TRẦN-MẠNH-NHÂN
Directeur de l'École Centrale de Commerce,
47, Rue Vassoigne - Saigon-Tân-dinh.

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường tận-tâm bào-chế, thêm được vừa ý mọi người, chất thuốc mạnh hơn trước nhiều, và không hề nóng nẩy uất bón. Khắp Việt-nam đều nghe danh. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00, tốn 6 ve đủ bỏ. Ve 70 viên 1\$00. Ve 35 viên 0\$50.
Người hút nhựa hay hút lớn, mỗi ngày trên 3\$00 uống thứ thiệt mạnh, mỗi ve 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lính hóa giao ngân ». Thư và mandat gửi cho:

M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie

246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÁY HÚT THUỐC JOB

TIN TỨC TRONG NƯỚC

© Hai người đàn bà bị bán về Tàu mới thoát thân được.

Bữa 28 Juin, có hai người đàn bà, mặc y-phục theo xam, đến tại một xưng tên là Phạm-thị-Hy, 26 tuổi, ở tỉnh Quảng-yên, và Ng-thị-Nhung 28 tuổi, ở Kiến-an, rồi thuật chuyện rằng hai nàng là người Việt-nam, ngày kia bị Dương-thị-Tý, 26 tuổi, ở Cẩm-phả (Quảng-yên) gạt xuống một chiếc ghe mua xoài của người Tàu, rồi nói sao không biết, lên trốn mất, kể ghe lấy neo chờ hai nàng đi tuốt.

Hai nàng ấy lại kể những nỗi thống-khổ trong lúc ở tại nhà người Tàu kia bên Trung-huê, may thoát thân được, bèn xuống một chiếc tàu Pháp mà về xứ đó.

Có một nghe khai liền cho lính đi bắt được Dương-thị-Tý, để xét hỏi.

© Ông nô-te Maurel đắc cử Đại-biểu Cao-mên.

Cuộc tuyển-cử Đại-biểu Cao-mên tại Thượng-hội-đồng Thuộc-địa, hồi trước ông thầy-kiện Espinet đắc cử, nhưng sau khi ấy một người tranh-cử với ông là M. Mariani, lại phát đơn kiện, nói trong cuộc tuyển-cử ấy có nhiều chỗ bất-hợp-lệ.

Việc ấy dây dưa hơn năm trời, mới có tin bên Pháp hủy chức Đại-biểu của ông Espinet và phải bỏ thăm tuyển-cử lại. Kỳ này, 12 Juillet 1931, có nô-te Maurel ở Nam-vang ra tranh với ông Espinet.

Kết quả, có 500 người đi bỏ thăm (tại Nam-vang 290, các tỉnh 210) ông Maurel được 294 lá thăm, đắc cử, còn ông Espinet chỉ được có 172 lá thăm thôi.

© Mới khám-phá được một cái đ Cọng-sân ở Trung-kỳ.

Hôm 3 Juillet rồi đây, các nhà chuyên-trách có khám-phá ra được một cái đ Cọng-sân, mà người ta cho là quan-trọng, ở tại làng Yên-lưu, phủ Hưng-nguyên, là một làng ở khoảng giữa châu-thành Nghệ-an và Bến-thủy.

Khi khám-xét có bắt được một cái máy in truyền-đơn, một học tử truyền-đơn, và nhiều cờ đỏ có vẽ dấu hiệu « búa, liềm ». Có hai người bị bắt, đều là tay trọng-yếu trong đảng Cọng-sân.

Những người và vật đều đem hết về sở mật-thám Vinh để tra xét.

© Ăn cướp đánh nhà Xá-trưởng, có hai đứa bị lính bắn chết.

Bữa 8 Juillet, trời vừa mới chang-vang, bỗng có một đảng ăn cướp 15 đứa, có khi-giải hân hoi, rần rộ kéo tới « ăn hàng » tại nhà một viên Xá-trưởng làng Văn-giáo, thuộc hạt Châu-độc. Ăn cướp phá cửa, vào nhà chia sủng hăm dọa tài-gia, rồi mở tủ sắt lấy 700 đồng bạc.

Một người lân cận hay tin, tức tốc chạy đi báo với đồn lính ở Thới-sơn, kể thầy dôi dặt lính tới vây bắt ăn cướp. Chúng bỏ chạy tứ tán, lính bắn ngã được 2 đứa, còn lao nhiều chạy mất. Trong cơn chạy chết ấy chúng có bỏ rơi lại 107 đồng bạc.

Quan làng còn đang tra xét để tìm bắt cho hết đảng ăn cướp này.

© Tàu Martinière đã tới Cayenne hôm 30 Juin.

Hồi cuối tháng Mai, tàu Martinière ở Saigon ra Côn-lôn rước 700 tù để chở qua Inini, thì nay đã có tin cho hay bữa 30 Juin, tàu ấy đã đem anh em qua tới Cayenne (Cay-den) rồi.

Tới đây là tới hải-cảng của xứ Guyane, chớ còn muốn vô khoãng rừng rậm đất hoang là Inini kia, thì lại còn phải đi bộ hay đi xe-lửa một đôi nửa mới tới. Tuy vậy, bữa nay chắc anh em cũng đã tới chỗ « an thân » ấy rồi.

Tính ra cuộc hành-trình mất hết 45 ngày, ấy là không kể mấy ngày đậu ở Côn-lôn và các bến ở dọc đường.

Lúc tàu lênh đênh giữa biển, có 3 người tù chết, bị chiếu-lệ quăng xác xuống biển.

© Một cái hội đối đầu với đảng Cọng-sân.

Hồi tháng Mars năm nay, nhơn thấy bọn Cọng-sân nổi lên, cướp phá nhơn dân quá lắm, nên một vị hương-chức ở làng Trà-vinh, tỉnh Quảng-ngãi, bèn nghĩ ra một kế trừ Cọng thật hay và có hiệu quả lắm.

Vị hương-chức ấy đi rảo trong làng, lựa lối 100 dân tráng, sức vóc mạnh mẽ, có võ-nghệ lại càng tốt, rồi hiệp nhau lại làm một hội, lấy tên là hội « Bảo-sân » để đánh lại tụi Cọng-sân mà bảo thủ sản-nghiệp cho mình.

● **Ăn cướp bắt người giấu mắt.**

Đêm 8 Juillet rồi đây, vào lối 12 giờ khuya, Hương-sư Còn ở làng Chánh-hòa, quận Tam-bình (Vinhlong) đang nằm vồng trước nhà, thỉnh thoảng có ba bốn người lạ mặt áp tới bắt. Hương-sư Còn kêu la cứu cứu, bọn kia liền nhét khăn vào họng, thành ra Còn không kêu cứu nữa được.

Vợ Hương-sư Còn thấy vậy la lên, nhưng ăn cướp hăm dọa đòi bắt nhét khăn vào họng, nên sợ chạy trốn, đến chừng nghe đầu dò em rồi mới dám lộ ra, thì ăn cướp đã dắt chồng đem đi đâu mất!

Vợ Hương-sư Còn liền chạy đi báo với Cai-tổng, với làng và đồn lính, các vị ấy đã hết sức tìm kiếm nhưng nghe như tìm vẩn chưa ra.

● **Ăn cướp đánh tàu hơi và giết chết người cầm máy.**

Đêm 12 Juillet, ở Uông-bì, gần Hải-phòng, có một dăng ăn cướp lối 10 đứa, có khi-giải, đánh cướp một chiếc tàu hơi đưa đồ, cũng tương tự như vụ ăn cướp đánh tàu Nguyễn-văn-Kiệt ở Mytho hôm trước vậy.

Bọn ăn cướp này trà trộn theo hành-khách, đợi đến khi tàu tới bến Redon liền đưa súng ra hăm dọa và chia nhau mà lục lũng hành-khách để lấy tiền.

Trong lúc ấy có một tên ăn cướp lại giành cầm lái tàu, người cầm lái không cho, bị nó bắn vào đầu và bắt thả xuống nước.

Khi ăn hàng xong, chúng cho tàu trưởng lên bãi cạn, là chỗ có một chiếc ghe chực sẵn để rước chúng, rồi kéo nhau qua ghe mà đi mất.

Hồi này những người ở dưới tàu hoảng kinh nên nhảy xuống nước mà trốn hết, bây giờ thấy kẻ cướp đã đi rồi, mới dám trở lên tàu, vận may cho chạy về Hải-phong mà báo tin ấy. San-dâm và lính tráng lập tức tới nơi để tìm bắt ăn cướp, song tìm chưa ra mối.

● **Kết-quả cuộc tuyển-cử Nghị-viên thành-phố Chợ-lớn.**

Hôm chúa-nhật 19 Juillet, có cuộc tuyển-cử bốn vị Nghị-viên thành-phố Chợ-lớn, có sáu người ra tranh cử, kết-quả như dưới đây:

M. M. Nguyễn-dăng-Liêng	320	thăm.
Trần-văn-Kiểm	313	—
Trương-dăng-Thu	259	—
Đặng-an-Khương	249	—
Trương-văn-Công	215	—
Lữ-thái-Bình	150	—

Ái được từ 251 thăm trở lên thì trúng tuyển, bởi vậy ba ông Liêng, Kiểm, Thu đã trúng tuyển kỳ nhứt rồi. Còn thiếu có một ghế nữa, thì ngày chúa-nhật mới rồi đã cử lại, để thêm một ông nữa cho đủ bốn.

● **Một cái nhà máy gạo lớn của đồng-bào ta cũng... .. tiêu!**

Trong đám nhà-máy xay giã lúa gạo của Annam ở xứ Nam-kỳ, chỉ có cái nhà-máy của ông Hội-đồng Nguyễn-chiều-Thông ở Chợ-lớn là đồ sộ hơn hết.

Tiếc thay, nạn kinh-tế năm nay không chừa một nào, nhứt là các ông chủ nhà-máy, bởi vậy ông Thông đã phải ôm sổ trình Tòa mà xin khánh-tận!

Xét ra vốn nhà-máy đến 730.000 đồng, nợ chỉ có hơn 500.000, nhưng mà ông Thông chịu không nổi, phải ép lòng đóng cửa, nhốt trọn bao nhiêu giọt mồ hôi nước mắt trong nhà-máy, thật rất đáng tiếc, mà cũng đáng thương vô cùng.

Ông Thông chẳng những là một người làm ăn lớn lao giỏi giang, mà cũng là một người hảo-tâm, xưa nay đã làm lắm việc phước thiện, ai ai cũng đều nghe biết. Bởi vậy, nay hay cái tin này, ai cũng buồn giùm cho ông, nhứt là buồn cho trường thương mãi của ta sụp mất hết một cái nhà - máy lớn lao xứng đáng.

Ước ao chánh-phủ, thuở nay đã thường giúp đỡ cho nghề nông-công thương-cỏ Annam, phen này làm sao đưa tay cứu vớt giùm cho ông Nguyễn-chiều-Thông với thì may lắm.

● **Cuộc điều-tra dân số ở Saigon.**

Cuộc điều-tra dân số ở trong thành-phố Saigon đã xong hết. Tính ra thì thành-phố Saigon có hết thảy là 118.956 dân cư, chia ra như dưới đây:

1. Người Âu-châu :	Xi-vinh.	7.716
	Quân-binh.....	1.715
	Ngoại-quốc.....	713
2. Người Annam :	Xi-vinh.	73.838
	Quân-binh.....	2.147
3. Người Tàu :		31.630
4. Người Á-châu khác.		1.197

Tổng-cộng lại dân số thành-phố Saigon chỉ có 118.956 người, ít hơn năm 1920 đến 23.000 người. Ấy có lẽ là tại anh em lao-động bây giờ họ rất vô miệt Giadinh, Phú-nhuận, Thị-nghè để tìm phố rẽ mà ở rất nhiều vậy.

Nên dùng

THUỐC XỎ HIỆU NHANH-MAI

Là thứ thuốc xỏ để nhứt hay. Xỏ em, uống dể, dầm nhiều, lải-kim và còn-trùng nhỏ nhỏ, đều bị thuốc tống lỏi ra cả. Có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon, và các gure xe điện. Giá \$20. Mua sỉ, lỏi nhiều, do nơi Madame Hương-Giáo village de Binh-dang Cholou. Ở Hanoi có bán nơi Nguyễn-văn-Đức, 11, Rue des Caisnes. Ở Hải-phong nơi Quảng-vận-Thành, 120 Bd Bonnel.

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Khi ông mới về ở đó, thì nhà cửa ông dọn dẹp tươm tươm, cách ăn ở ông không hơi hợt cho lắm. Ông ở đó được vài năm, rồi ông dắt một người đàn-bà về ở với ông, mà người đàn-bà ấy lại có bằng một đứa con gái mới sanh chừng một vài tháng. Người lối xóm cũng không biết người đàn-bà ấy là ai, song cách ít ngày nghe ông kêu người ấy bằng «mình», nghe kêu con người ấy bằng «con», thì người ta mới hay là vợ con của ông.

Từ ngày có hai mẹ con người đàn-bà ấy về ở, thì ông mua sắm đồ đạc thêm trong nhà lần lần: cách ít năm ông triết cái nhà lá mà cất nhà ngói ba căn, nền đất cửa cuốn, vách tường, ông ở cho tới bây giờ đó. Khi đứa con gái, tên là Hàu, được chín mười tuổi, thì người mẹ chết, để con nhỏ lại cho ông nuôi. Từ ấy ông mới khởi cho vay đặt nợ, nhà ông khách mới thường tới lui, song không thấy ông đem người đàn-bà nào khác về nhà mà ở nữa. Đến ngày nay có Hàu đã được 18 tuổi rồi, cô kêu ông bằng «ba», ông kêu cô bằng «con», cha con ở với nhau, không nghe ông tính gả cô lấy chồng, mà cũng không nghe cô phiền trách ông việc gì hết.

Thầy thông Hàng dắt cậu Thượng-Tử vô nhà ông Giáo Chuột, đi dọc đường thầy sợ ông Giáo Chuột đã đóng cửa ngủ rồi. Chừng xe ngừng, thầy dõm vô nhà, thấy cửa còn mở, đèn còn sáng, thầy bèn nói với cậu rằng: «May quá, ông già còn thức. Đẻ xe đây, hai anh em mình vô.» Thượng-Tử dục-đặc, muốn để cho thầy thông Hàng vô một mình. Thầy thông Hàng chịu, thầy ép cậu phải đi theo, và thầy hứa hễ vô nhà thầy lãnh nói giùm, cậu khỏi nói tiếng chi hết.

Hai người bước vô tới sân, thấy có hai Hàu, mặc quần lụa trắng áo bà-bà cũng bằng lụa trắng, đương ngồi trên một cái ghế mây, dựa buổi cau vàng, mà ăn mĩa. Thầy thông Hàng tới lui nhà này thường, bởi vậy thầy ngó thấy có hai Hàu thì thầy hỏi rằng: «Có ông Giáo ở nhà hay không có hai?» Có hai Hàu đứng dậy cúi đầu mà chào và đáp rằng: «Thưa, có ba tôi ở trong nhà.»

Trăng tỏ rạng, lại thêm bóng đèn trong nhà dọi ra nữa, bởi vậy cậu Thượng-Tử thấy mặt có hai Hàu rõ ràng, thiệt là quốc-sắc thiên-hương, cái tiếng «bánh» của thầy thông Hàng nói bởi nấy đó là đúng chứ không phải nói dối.

Hai anh em bước vô nhà, thấy ông Giáo Chuột nằm vịch đợc trên cái giường phía tay trái, đương làm thuốc a-phiện mà hút, mình mặc áo lá, còn quần thì vén ống lên trên bắp vế. Ông Giáo Chuột thấy có khách lật-đật buồng ống hút, ngóc đầu dậy mà dõm.

Thầy thông Hàng liền hỏi rằng: «Ông mạnh giỏi, ông Giáo hà?» Ông Giáo lồm-cồm ngồi dậy, rút cặp mắt kiếng và ngó thấy thầy thông Hàng thì nói rằng: «Ừ! Thầy thông! Vậy mà tôi không biết tiếng chó!» Ông thấy có một thầy la đi theo thầy thông, ông không biết là ai, ông sợ thất lễ nên lật dật và bước lại đá-áo lấy một cái áo lụa trắng mà mặc, và mời khách ngồi lằng-xăng. Thầy thông Hàng nói rằng: «Ông đừng có làm chộn-rộn thất công. Ông nằm xuống đó mà hút đi, để hai anh em tôi nhứt ghé lại ngồi dựa bên giường đây nói chuyện chơi cũng được mà.» Thầy để berton với nón nỉ trên bàn, rồi hai tay xách hai cái ghế mây mà đi lại chỗ ông Giáo hút.

Ông Giáo cười và nói rằng: «Ồ, muốn như vậy cũng được. Thôi, mời hai thầy đi ngay lại đây nói chuyện chơi. Xin lỗi, cho tôi làm thuốc cho rồi, kéo dể lâu nó chay.» Thầy thông Hàng đáp rằng: «Được, được, ông cứ việc đi mà.» Ông Giáo leo lên giường, mang cặp mắt kiếng vô, rồi nằm xuống cầm cây tì mà nhồi tiếp thuốc. Thầy thông Hàng để hai cái ghế dựa bên giường thầy mời cậu Thượng-Tử ngồi đó, còn thầy leo lên giường nằm ngang với ông Giáo.

HẦY HÚT THUỐC JOB

Ông Giáo tay làm thuốc, mà miệng bời rằng : « Thầy đây mới dời lại, hay là ở đâu lại thăm thầy ? » Thầy thông đáp rằng : « Cậu tư đây là em của thầy Ban-bien Chi ở dưới Mỹ-hội ; ông không biết hay sao ? »

Ông Giáo ngóc đầu mà dòm Thượng-Tứ rồi nói rằng :

— Vày hay sao ? Tôi biết thầy Ban lắm, thầy ghé thăm tôi hoài, còn cậu đây thuở nay tôi chưa gặp lần nào, nên tôi không biết.

— Cậu lên đi chơi với tôi ; xe đi ngang qua đây, thấy ông còn thức, nên tôi rủ cậu ghé thăm ông chơi.

— Tráng bữa nay tỏ quá.

— Ông muốn đi chơi hay không ? Như ông muốn thì hút riết ít điếu rồi đi chơi với hai đứa tôi. Có xe hơi của cậu tư đây.

— Tôi già cả rồi, theo mấy ông sao kịp. Hút đã rồi thì lo ngủ, chớ chơi bởi giống gì.

Ông lần điếu thuốc đúng rồi, ông gần vô nôi và mời hai thầy hút. Khách cứ từ hoài, ông mới kê nôi vô đèn mà kéo.

Lúc ấy có một con nhỏ ở trong nhà bưng 2 tách nước trà đem lại để trước mặt Thượng-Tứ, còn có hai Hũ thì đi guốc lốp-cốp ở phía đằng kia. Thượng-Tứ tới nhà la, mà lại tới mà vay bạc, bởi vậy cậu bộ-ngợ, không biết chuyện chi mà nói, nghe có hai Hũ đi guốc thì cậu cứ day lại mà ngó hoài.

Ông Giáo Chuột nằm hút, mà ông liếc mắt thấy Thượng-Tứ dòm con ông mấy lần, ông nghĩ thầy thông Hàng đất cậu này tôi đáng coi con ông,

ông toan kiểm chước mà đuổi đi phứt cho rồi, bởi vậy ông hút hết điếu thuốc rồi ông liền nói với thầy thông Hàng rằng :

— Còn một trăm đồng bạc của tôi đó thầy tỉnh sao thầy thông ? Quà kỷ đã gần nửa tháng rồi, thầy cho tôi đừng tôi xài chớ.

— Thua muốn chết, làm sao mà trả được, ông ! Xin ông chịu phiền đợi đầu năm tây lãnh tiền viết bộ rồi tôi sẽ trả, chớ biết làm sao bây giờ.

— Lúc này tôi túng quá. Thầy phải lo cho tôi xài chớ.

— Ông mà túng nỗi gì không biết.

— Thiệt chớ.

— Ối ! Ông nói ai mà tin cho nỗi ! Ông đưa chìa khóa cho tôi mở tủ sắt, nếu không có trên 10 ngàn đồng bạc thì ông chém tôi, tôi cũng chịu.

— Đầu mà có. Tháng này mà tiền bạc đâu có nhiều dữ vậy.

— Phải. Tháng này họ chưa trả bạc cho ông. Mà tôi biết trong nhà ông còn bạc nhiều lắm mà. Nay, ông Giáo, cậu tư đây có chuyện cần dùng gấp, nên cậu cậu tôi nói với ông làm ơn giúp cho cậu một ngàn đồng bạc. Ông tỉnh coi có giúp được hay không ?

Ông Giáo Chuột ngồi dậy, rót một hớp nước trà mà uống, ông liếc ngó Thượng-Tứ rồi nói rằng : « Tháng này trễ quá, bạc tôi cho ra hết rồi, còn đâu mà giúp. Sao không hỏi xã-trí, nó có bạc thiếu gì. »

(Còn nữa)

Câu Tám Lọ

(Tiếp theo)

— Em có buộc tội gì cho chị đâu, em chỉ phân giải tấm lòng chị trong lúc này, vậy chị cứ để cho em nói hết. Thiệt vậy chị ! Nếu phán đoán không phân minh mà giận hờn trách móc thì chỉ cho khỏi người ngoài đàm tiếu. Minh đã không xứng đáng với mình mà lại không xứng đáng với người nữa. Nếu anh Minh-Đường em quả có tình riêng với chị về sự tóc tơ thì chẳng bao giờ anh nỡ để cho chị phiền não. Song anh em chỉ thương chị như là thương một đứa em gái, muốn dắt dìu chị, chỉ bảo cho chị. Những lời khuyên lơn, dạy dỗ trong lúc đi chơi trên mây cánh đồng xanh lúc nào cũng êm ái dịu dàng, có phải là những lời tự tình đâu, nhưng chị cũng biết rằng bề đã coi nhau như anh em ruột thì bao giờ còn ai nghĩ đến sự gì khác nữa. Đồi bên đã thân thiết với nhau lắm rồi ! Chị lại không tin tấm lòng thành thật của anh em nên hiểu lầm rằng anh em khuyên bảo chị, dạy dỗ chị là vì có chút tình riêng... Chĩn vì chị hiểu lầm nên chị mới ôm ấp một khối tình ấy bấy lâu nay. Chị đã biết rõ sự lầm lạc của chị rồi thì chị không thể trách anh em được. Hề đã không trách anh em thì hờn chị Kiều-Tiên sao cho phải. Em cũng biết rằng vì cơn điên khuân nên chị mới viết bài báo ấy, chẳng ý chi khác hơn là nói cho đã nư giận, phá cuộc hôn nơn của anh em cho tha ôlông. Em tưởng chừng người thất tình cũng chẳng khác nào những người có bệnh phung, bề thấy ai lành lẽ vui vẻ hơn mình thì ganh ghét, muốn cho họ cũng đồng tạt đồng bệnh như mình. Song nếu bất kỳ ai cũng cứ theo lẽ ấy mà hờn mà giận thì đời mới thật là vô phước. Em xin chị nên nâng cao phẩm giá của một người con gái nhà trăm anh và có học lên cao một tầng để làm gương cho chị em bạn gái. Đáng lẽ chị bỏ qua những chuyện cũ, cố công rán sức tìm giúp cho ra hai chiếc nhẫn ấy rồi đem đến làm lễ chúc mừng cuộc

hôn-nơn của anh em thì tất sẽ được mọi người khen ngợi kính vi. Tuy mình là gái mặc dầu, mình cũng nên biết thân mình không phải chỉ riêng để cho ái-tình lung-lạc mà còn nhiều chỗ hữu dụng với đời. Ái-tình đã gạt mình thì mình cũng nên bay cao lên mà đừng nghĩ đến nó nữa. Đời còn nhiều việc khác đáng lo hơn, chị.

— Nếu quả chị có lòng như lời em nói thì chị hồi-tỉnh lại ngay, chớ chị không buồn bực, giận hờn lời thôi nữa. Chị đã biết chị lầm lạc, chị đau đớn thật, nhưng đau đớn một mình mà không muốn cho ai biết. Em đừng tưởng rằng chị nham hiểm, chị bây giờ không muốn gì hết, chị chỉ muốn xa hết cả những chuyện đời, chị muốn ở ẩn chốn này mà thôi.

— Ân mà làm chi ? Nếu chị vì một sự thất tình mà bỏ cả muôn ngàn chuyện khác thì thật là đáng tiếc. Chị ở một mình chốn này, chung quanh chị toàn là những vật có thể kêu gọi được sự buồn của chị, thì chẳng bao giờ chị khuấy lãng được đâu. Em xin chị trở về ở với hai bác thì tốt hơn, hai bác có thể khuyên lơn chị được.... Thôi, em xin về. Chị hãy hứa với em rằng từ nay về sau chị không giận anh em nữa thì em mới vui lòng.

Cô Huệ cúi mặt, thở ra, nói nhỏ nhỏ rằng : « Em ơi, vì thế nào mà em lại nói rằng chị giận cậu Minh-Đường ? Chị quyết không bao giờ giận cậu được. Hứa mà làm gì.... Hề em thấu tấm lòng chị, tất là em biết chị không có chút gì hờn trách người làm cho chị phải ra thế này. Em về, lúc nào rảnh đến nói chuyện với chị chơi cho đỡ buồn. Chị chưa muốn trở về Cầu-ngang gấp. »

Ngọc-Liên từ già cô Huệ, đi quanh theo lối nhỏ, trời tối mịt mờ, ra đường đã thấy một người trên xe nhảy xuống hỏi : « Em dạo ý nó ra thế nào ? »

Ngọc-Liên bước lên xe, thở ra mà rằng : « Hôm nay em đến đây chỉ trong một giờ đồng-hồ mà dường như bước vào ngục sâu-khổ hơn mấy năm vậy. Nhiều lần em muốn khóc với chị Huệ vì em thấy chị liều-lụy, thâm-dạm một cách lạ thường. Con người vui vẻ như thế mà chẳng bao lâu đã biến đổi. Em làm ra bộ tự nhiên lắm, nhưng trái tim em vẫn đánh, tay em vẫn run hoài. »

HÃY HÚT THUỐC JOB

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÔ CHIÊU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Calinat 44,

SAIGON

HÃY HÚT THUỐC JOB

Y-KHOA TÂN-SI

Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG

Ancien Interne des Hôpitaux et de la
Maternité de Perpignan (France)

Ở tại đường Thủy-bình (Rue des Marins) 132 Cholon

Điện-thếp-nói : N° 418

Col mạch mỗi ngày.

Sớm mai từ 8 giờ tới 11.

Chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.

Như ai muốn rước đi lục-tỉnh thì sáng lòng đi.

Col các thứ bệnh về sự sanh đẻ và đường thai, hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai dạng. Về các bệnh của đàn-bà (đường kính không đúng kỹ, huyết-bạch, tử-cung nằm không ngay, hay là các thứ bệnh khác trong tử-cung.)

Xe chạy, Minh-Đường đưa cái áo bằng nhung cho em choán rồi hỏi: «Vây mà ý nó ra sao?»

— Em coi ý chị còn thương anh lắm, thương cho đến nỗi quên cả sự thẹn thùa. Em nói ý như lời anh dạy không thay đổi chút nào. Tuy chị đặt mình nhiều phen nhưng chị vẫn không chịu nói gì về vụ hai chiếc nhẫn cả. Em khuyên chị nên tìm kiếm cách giải khuây, chị than thở rất thê thảm, dường như chị muốn dùng sự đau đớn mà cởi giải sự buồn. Nghĩ cũng tội nghiệp cho chị. Chị thương anh một cách rất thật tình, em thấy vậy em lấy làm cảm động vô cùng, nên em không nỡ nói nhiều nữa. Anh cũng biết rằng em không phải sắt đá gì mà ngồi yên trước mặt chị được, mà em tưởng chỉ có anh mới giải khuây nỗi cho chị mà thôi.

Minh-Đường gặt đầu, đáp cách buồn bực rằng:

— Anh vẫn muốn bản thân đều khuyên lớn cho khỏi bức rức trong lòng, vì dầu thế nào người ta cũng đau đớn vì mình. Nhưng anh nghĩ lại kỹ lắm, nếu anh đến thì người ta lại còn nuôi hi vọng, không thể dứt tình ngay được. Đến để làm cho người còn trông mong thì lại càng thêm đau đớn cho người chờ có ích gì. Nay em sợ không ra thì làm sao mà tìm cho được hai chiếc nhẫn, thật anh buồn quá.

— Em cũng lo về vụ ấy lắm; nếu có đưa nào ăn cắp mà đem đi xa thì em chắc tìm suốt đời cũng không thấy, huống gì bấy tám bữa. Đã gần đến ngày đám cưới rồi mà anh không chịu ở nhà, em chắc thầy mẹ không vui lòng.

— Anh vẫn biết như thế nhưng cực chẳng đã anh phải giấu thầy mẹ. ... À, em đã xin phép chưa?

— Chưa. Em định chừng năm bữa nữa sẽ xin, vì xin trước về nhà cũng chẳng làm gì. Có mấy chị em bạn học của em cũng tính sẽ theo em về chơi nữa.

Xe đến nhà cô Lý thì dừng lại... Minh-Đường nhảy xuống trước. Cô Lý trong nhà chạy ra thấy Ngọc-Liên đang vịn cửa bước xuống thì mừng lắm, nên kêu rằng: «Chị Ngọc-Liên! Chà, lâu ngày dữ. Cõi bộ đẹp như tiên! Sao bấy lâu nói ra mà không thấy?»

Ngọc-Liên mỉm cười mà đáp rằng: «Ra đi ghẹo hoài ai mà chịu được. Có cậu ở nhà không?»

Cô Lý cầm tay Ngọc-Liên coi bộ triu mến lắm, rồi cười mà nói rằng: «Cố, cậu thấy chị chắc cậu mừng lắm. Em trông chị quá! Chị có nhớ

lúc trước không? Chị nhớ cô giáo Loan chị khỏe hoài phải không? Ít bữa nữa đây chị sẽ vui lắm.»

Ngọc-Liên nói dịu dàng rằng: «Nhắc chuyện cũ làm gì. Lúc đó tôi còn nhỏ quá, hề thương ai thì chỉ có biết khóc mà thôi. Vụ hai chiếc nhẫn tìm chưa ra, anh hai còn lo lắm, đừng nhắc chuyện đám cưới ảnh buồn.»

— Chị cứ nói vậy hoài! Bất kỳ có một chút gì cũng lo, cũng buồn. Chuyện gì mà buồn, tìm không được nhưng anh cứ cưới thì lại sao? Dầu ai có nói gì đi nữa mình cũng không cần. Vợ của ảnh chứ vợ của ai sao mà sợ họ chê khen: tốt thì ảnh nhờ mà xấu thì ảnh chịu chứ. Thiên hạ cứ khéo ăn cơm nhà mà nói chuyện người ngoài. Phòng như tìm không ra hai chiếc nhẫn thì sao? ảnh ở vậy hoài phải không? Theo ý em thì mặc kệ miệng làng lưỡi mối, mình cứ việc phải mà làm thì hơn, chứ chiều sao được thiên hạ. Phải vậy không anh hai?

Minh-Đường toan quay xe đem vào, nghe cô Lý hỏi thì đáp mau rằng: «Ý em giống ý anh lắm. Anh vẫn muốn như vậy đã lâu, nhưng em phải biết rằng Kiều-Tiên thì lại khác. Kiều-Tiên muốn làm sao cho rõ ràng sự ngay gian để ngó mặt những người thù cho chán chường.»

Cô Lý cười, lắc đầu, rồi nói rằng: «Người mà cứ lo sợ vậy hoài thì suốt đời cũng không sung sướng Hờ ra chút gì lo sợ chút ấy thì ngồi sao yên. Lũ nghịch biết được thần-linh mình như vậy sẽ dùng những lời bịa đặt mà phá mình. Thôi, để rồi sẽ hay. Vô nhà kéo cha tôi đã ra kia kia.»

Cô và nói và kéo Ngọc-Liên vào, Minh-Đường đem xe ra sau rồi cũng đi quanh theo. Ông huyện Qui thấy Ngọc-Liên thì mừng lắm, vuốt đầu và hỏi: «Cháu xin phép rồi sao? Sao bấy lâu nay không ra thăm cậu? Chẳng bao lâu mà cháu đã khác hẳn lúc trước. Trong trường có vui không? Mấy năm nữa thì cháu đi thi?»

Ngọc-Liên thưa rằng: «Cháu chưa muốn xin phép sớm. Bấy lâu nay cháu mắc lo học nên không đi thăm cậu được mà cũng còn một lẽ khác nữa là cháu ít hay muốn đi đâu một mình. Cháu còn hai năm rưỡi nữa thì thi bằng cấp thành-chung, hôm nay nhơn vì có anh cháu lên thăm

HÁY HÚT THUỐC JOB

nên cháu đi luôn đến viếng cậu. Nếu mỗi tuần mà có đi Lý lại trường rước, có lẽ cháu mới ra chơi được.»

Ông huyện cười rằng: «Tánh cháu thì khác hẳn con Lý, nó đi đâu cũng thường đi một mình không hề lo ngại gì hết. Nó dạn dĩ lắm.»

Cô Lý nói: «Đi một mình thì đi chứ có chuyện gì mà sợ, ai nuốt mình được sao. Con thì vậy đó, bất cứ là đi việc gì, con cũng không muốn làm nhọc đến người khác... À, anh Minh-Đường, hỏi nầy anh đi khỏi, có một đứa nhỏ đem cho anh một cái thơ, em còn để đây. Không biết thơ nói về việc gì nên em không dám xé.»

Cô bước lại đồng nhựt-trình lấy cái bao thơ màu hường đưa cho Minh-Đường... Minh-Đường xé ra xem, miệng cười chum-chiểm, đứng dậy lấy nón, thưa với cậu rằng: «Cháu cần phải đi có việc gấp, xin cậu ở nhà nghỉ... Ngọc-Liên ở đó nói chuyện với em Lý cho vui, anh đi một chút rồi sẽ về...»

Ông huyện, cô Lý và Ngọc-Liên không hiểu gì hết, nhưng cũng không hỏi, cứ để Minh-Đường đi... Cô Lý liền dắt Ngọc-Liên vào phòng riêng. Phòng xem cũng khác hơn những phòng người con gái

khác. Cái phòng ngủ ấy liền với cái phòng đọc sách. Hai phòng thông thương nhau bằng một cái cửa mây. Trong phòng ngủ thì chỉ có một cái giường mùng, một cái ghế đệm, một cái tủ kiến và vài cái ghế mây nhỏ. Vách để trắng tinh không treo một vật gì cả. Cô Lý mời Ngọc-Liên ngồi rồi nói: «Cái phòng của em không chưng diện gì hết vì tánh em không chịu rộn ràng như người ta vậy. Chị có khi nào thấy em đeo đồ nữ-trang nhiều không? Em chỉ có sợi dây chuyền và chiếc huyền nầy mà thôi. Hai vật ấy là hai vật kỷ-niệm nên em không thể rời nó ra được.»

Ngọc-Liên gặt đầu, mở áo choán vạt trên ghế, đưa hai cái cổ tay tròn vin mà trắng như bột cho cô Lý xem rồi nói: «Tôi cũng như di, tôi không muốn đeo đồ nhiều, hai chiếc khâm nầy là của mẹ tôi đeo lúc còn nhỏ. Mẹ tôi biểu tôi phải đeo luôn để cho mẹ tôi xem nếu không thì tôi cũng chẳng đeo gì hết.»

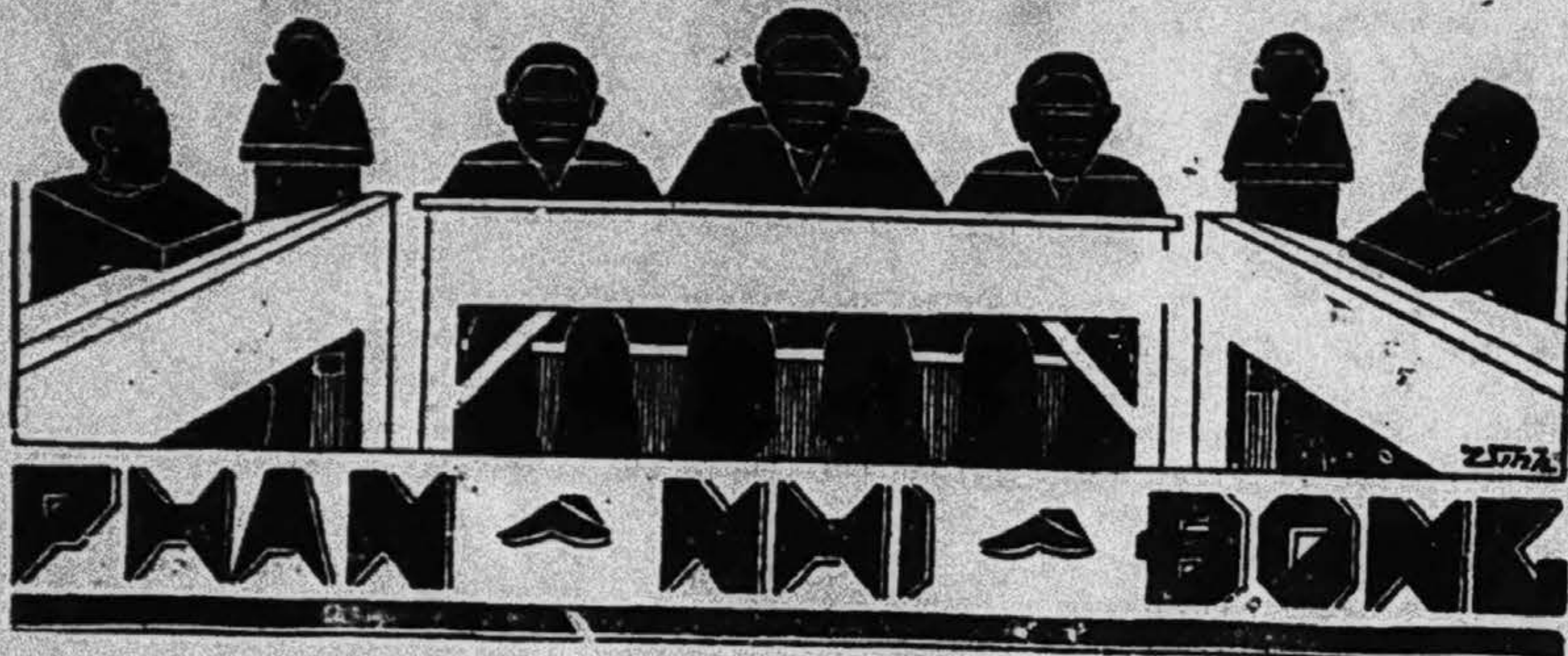
(Còn nữa)

Chocolat Nestlé

chẳng những là đồ dễ trắng
miệng quí mà nó cũng là một
món ăn bổ khoẻ.



Chocolat Nestlé



TIN MỚI CHUYỆN LẠ

Học trò xét... thầy giáo

Nước Nga-la-tư mới ban hành một đạo luật, không biết các nước có cho là hay là phải hay không, chứ ai nghe thấy chắc cũng phải tức cười.

Học trò xét sức làm việc của thầy giáo !

Kể từ này về sau, các ông giáo sư ở bên Nga, hễ đến 65 tuổi, thì học trò được phép xét coi còn đủ sức «gỗ đầu trẻ» nữa, hay là phải cho hồi hưu dưỡng lão cho rồi.

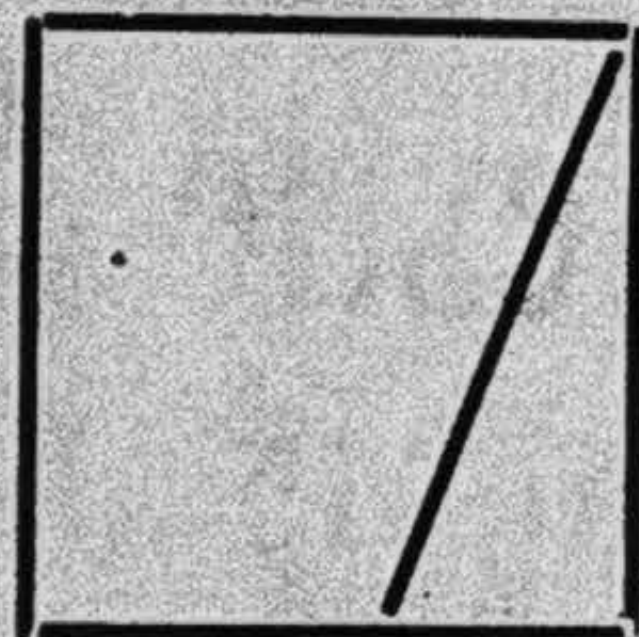
Đến lúc ấy, học trò sẽ họp lại làm một ban Hội-đồng, rồi ông giáo nào đúng 65 tuổi, phải tới hầu cho họ xét. Nếu họ xét tới kỳ hưu-tri thì không còn kêu nài với ai và tới đâu được nữa.

Tội nghiệp cho các ông giáo già, nếu đến cái tuổi ấy mà học trò nó không ưa, nó không thích, tất nhiên là phải quảy sách mà về vườn !...

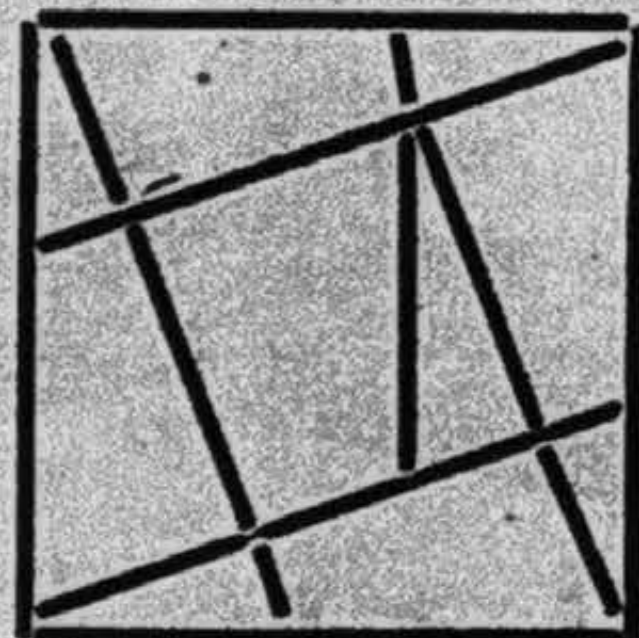


Bài đo

Các bạn hãy lấy năm miếng giấy vuông đều nhau, cắt mỗi miếng theo như hình dưới đây ; rồi lấy những miếng đã cắt ra đó ghép lại làm sao cho thành một hình vuông lớn.



Cách sắp như vậy :



NGUYỄN-NGỌC-HIỆN
(Elève du Cours Moyen, Hanoi)

CÂU CHUYỆN TỌC-MẠCH
CỦA NHÌ-ĐỒNG.

Thôi ! cảm ơn nị hả ?

Trò Sáng-Y thường bị thầy giáo đánh hoài về cái tội không biết nửa kilogramme là mấy gramme ? Trò không biết, thầy giáo đánh mà lại không dạy. Trò lấy làm tức tối lắm ; không biết ai mà hỏi lại cho biết bây giờ.

Bữa mai kia đi học về ngang tiệm khách-trú bán than, trò bèn ghé vào hỏi mua :

— 1.000 kilos than giá bán mấy chục bạc ?

— Than tiệm ngó không còn đủ tới 1.000 kilos.

— Chớ còn bao nhiêu ?

— Còn có 499 gam

— Thì cần bán cho tôi mua nửa kilogramme đi.

— Cũng còn thiếu một gam nữa mới đủ nửa kilo-gam, mà trò bằng lòng mua hay không ?

— Thôi ! cảm ơn nị hả ?

HY-VỌNG.



Khuyên em

Anh khuyên em chuyên cần học tập.

Chớ có ham băng-cấp làm vinh.

Đêm ngày nấu sữ xôi kinh,

Mời mong rang về gia-đình nước non.

Em đang lúc tuổi còn thơ ấu ; Phải lo toan phần dẫu cùng người.

Làm trai quyết trả nợ đời !

Đừng mê tữu sắc chơi bời hư thân.

Nên suy nghĩ, nhắc cân gia quốc !

Bước đầu tiên là bước khó khăn.

Sự lười nếu dễ thâm căn ;

Ngày sau dẫu có ăn năn cũng thừa.

Tổ tiên ta khi xưa cực khổ ;

Nên cháu con có chỗ dễ chân.

À, Ấu, nay cuộc duy-tân !

Khuyên em học để quốc-dân trông vào.

VŨ-ĐĂNG-NGHỊ

SỰ LỢI Ở TRONG CÁI HẠI MÀ RA

Té ra là mình nhờ nó !

Một ngày kia có một con lừa lên vào vườn nho, lê và lý, của người nọ rồi cạp ăn hết thấy những đợt non của những cây trái trồng trong vườn.

Người chủ vườn nhìn ngó thấy, tức giận quá, liền chạy lại bắt lừa ta đánh cho một trận thịt rơi máu đổ.

Khi trở về nhà, anh chủ vườn lấy làm buồn rầu tức tối, trăm phần đã kể chắc mùa này anh ta phải bị thiệt hại đủ cả một trăm, chớ nào còn trông gì những nho, lê, lý ấy mà có bông có trái tốt đẹp được ?

Không ngờ cách ít hôm sau, những cây bị lừa cạp ăn đó, liền đâm chồi nức tược non nót tủa sủa, mà chồi tược nào cũng mạnh cũng tốt lắm.

Hai tháng sau, san bông trở trái, vừa sai vừa tốt hơn những cây không bị lừa đã động tới bội phần.

Bây giờ anh chủ vườn nghĩ lại, lấy việc ấy làm một bài học khôn, rồi từ ấy nhân sau, mỗi năm hễ tới mùa xuân, thì anh ta lấy dao kéo hớt sát rạt hết những dây nho, cây lê cây lý, cũng như hồi trước bị lừa ăn, rồi năm nào trái cây của anh ta cũng được tiếng là lớn tốt hơn hết trong xứ.

Đó, lẽ ra nhờ có con lừa ăn tạp mà anh chủ vườn nọ được một bài học khôn trong sự trồng cây trái, nên tục thường nói trong cái rủi hay có cái may cũng không biết chừng, là làm vậy đó.

M. H.

Sự biết giờ khắc tiền hóa ra thè nào ?

III

XEM GIỜ BẰNG NƯỚC



Hai kỳ trước đã nói ngày xưa người Tàu, xem giờ bằng cách đo bóng nắng và cách thả đèn cây.

Người Mã-lai thì có cách xem giờ bằng nước.

Họ lấy cái gáo dừa chọt lủng một lỗ nhỏ, rồi đem thả trên thùng nước. Nước đổ vào gáo dừa lần lần tới đầy, gáo chìm xuống, ấy là một giờ. Họ vớt gáo lên, lại thả trong thùng nước như trước.

CHUYỆN VUI

Có một án...!

Tám Cá vi giận mất khôn, đang tay cầm dao đâm chết một bà già, kể bị lính bắt.

Bữa hôm Tòa kêu án, tám Cá bị đẩy khổ-sai chung thân.

Lúc san-dầm dặt tám Cá đem qua khám lớn giao cho thủ-ngục, bọn tù tội thấy tám Cá mới bước vào, xúm nhau lại hỏi :

— Ê, thuở nay bị mấy án rồi mậy ?

— Mới có một án.

— Ý ! Bộ mặt hung dữ quá ! Lỡ tri-Thâm mà mới bị một án, thiệt là có phước hết cỡ.

Tám Cá lắc đầu, cãi :

— Có phước cái gì ? Ăn khổ-sai chung thân mà có phước ?

Rau nào sâu nấy !

Trò Mai đi ngang qua nhà hàng bông gặp thầy Tư, kéo tay nó lại rồi hỏi :

— Sao cái áo em có thất gút vat trước chi vậy ?

— Thưa mà tôi sai tôi đi bỏ thơ mà sợ tôi ham chơi rồi quên, nên thất gút vat áo tôi cho tôi thấy đó mà nhớ.

— Mà em bỏ thơ ấy vô thùng chưa ?

— Chưa. Mà tôi dặn vậy mà quên đưa cái thơ cho tôi thấy à !

— Ym —

Người ở phía bắc nước Ấn-độ, lại thả gáo dừa trong một cái thau đồng thiệt lớn, cũng làm cách như trên kia. Nhưng có người đứng gác, mỗi khi gáo đầy nước chìm xuống thì người gác cầm dùi gõ vào nổi đồng mấy tiếng thiệt lớn, cho làng xóm chung quanh biết giờ. Các em coi hình in đó thì biết.

NHI-ĐỒNG TIỂU-THUYẾT Chuyện con nai làm hoàng-hậu

Thuở xưa, ở xứ Ấn-độ, có một ông vua cai trị một nước, dựa truyền núi, theo mé sông Hằng-hà (Gange). Ngai có ba Thệ-tử, là: Mu-Ra, Kha-Mi và Mu-Ni.

Hai người lớn chỉ ham về việc võ, ưa đánh giặc dã và ưa đi săn-bắn. Mu-Ni lại khác hẳn hai anh. Tánh ưa hòa-bình, tế độ; người thường đi khắp trong nước, kiếm dân đói khổ, hoạn-nạn mà giúp đỡ, và minh oan cho những tù tội bị xử chẳng công bình. Lòng bác-ái của người rười khắp, cho đến các loài thú vật.

Một ngày kia, đương dạo trong rừng, người gặp một con nai nằm dưới gốc cây. Càng nai bị gãy, coi ra đáng đau đớn lắm. Người mới hỏi: — « Ai làm gãy phải ra thân thể như thế? »

Nai trả lời: « Tôi bị người thợ săn bắn nhằm cẳng, nên không thể về nhà được. Nếu không ai cứu, thì chắc tôi phải chết đói, chết khát tại chỗ này ».

Mu-Ni múc nước, rửa máu chỗ vết, lại băng bó rồi mới đỡ nai đứng dậy.

— Bây giờ mày đi về nhà đừng không?

— Đứng, nhưng phải đỡ giùm tôi.

Mu-Ni dắt nai đến dưới chơn núi, đi vào chỗ trú ngụ của nai. Trong hầm sáng sủa, sạch sẽ, chưng dọn đàng hoàng.

Mu-Ni đương ngắm cảnh đẹp đề ấy, thì nghe nai nói:

— Này ông Mu-Ni, ông đừng lấy làm lạ, và ông đừng hỏi tôi đến mấy món ông đã thấy; tôi không tiện nói cho ông rõ. Ông đã cứu mạng tôi, vậy ngày nào ông có đều chỉ phải lo nghĩ, thì ông lại đây, tôi sẽ giúp ông.

Vừa dứt lời, nai liền biến mất. Mu-Ni ra về; trong lòng suy nghĩ lung lắm.

Năm ấy vua cha đã già yếu, tính nhường ngôi lại cho một người con. Trong ba vị Thệ-tử, người nào cũng có lãnh tới; vua đồng thương hết cả ba. Song vua lưỡng lự không biết nhường ngôi lại cho con nào, ngai mới tìm ra một kẻ, liền kêu các con lại bên giường, phán rằng: — Này các con, tuổi cha đã quá lục-tuần, cha không cầm quyền nữa được. Nếu cha làm vua hoài thì mất hết sự công bình, lại thêm bệnh rét của cha không thuyên-giảm. Trong các con, cha muốn lựa một đứa mà nhường ngôi. Nay cha còn lưỡng lự, vì cha thương đồng hết ba con. Cha tính kế này: cha chia nước ta ra

ba phần: phần thứ nhất để cho đứa nào tìm ra được môn thuốc trị bệnh của cha. Các con hãy đi đi, đừng để mất ngày giờ.

Ba vị Thệ-tử chia nhau đi cùng các nước mà kiếm linh-dược.

Mu-Ni suy nghĩ rằng: « Ta thiệt chẳng muốn làm vua, vì địa-vị đó rất khó. Ta ngồi trên cho người lay thì mất cả nhơn cách. Ta được mình chánh, công bình thì chẳng nói chi, rồi mà ta như mấy vị hôn-quân thì càng hại cho dân. Tuy vậy chờ phận làm con, ta phải đi tìm thuốc mà cứu cha. »

Người nhớ đến nai, nên đi lại đó mà thăm.

Nai chào và hỏi:

— Tôi lấy làm may mà gặp ông, sao coi ông buồn vậy?

— Ta có ba anh em; hễ ai tìm được linh-dược trị bệnh cha ta hết thì người sẽ nhường ngôi. Ta tìm đã khắp nơi, mà không được.

— Ông đừng lo ngại.

— Nếu vậy mày tìm được thuốc đó sao?

— Thuốc đó làm bằng vỏ cây. Ông đi ra nước phía ngoài biển sẽ được. Ông cứ việc đi, có thần theo giúp ông.

Thương cha chẳng quân nhọc nhàn. Trót ba tháng trường, khi thì qua biển, khi trèo núi xanh, mới đến xứ bán thuốc. Mua thuốc rồi, chẳng trở về nước.

Mu-Ra và Kha-Mi đứng thuốc lên cho cha. Hai người đều gọi thuốc mình là linh-dược. Uống hết hai thứ thuốc, vua cha bệnh không hết, mà lại tăng thêm. Thuốc của Mu-Ni vừa khỏi cổ, thì bệnh vua hết tức thời. Vua cha vui mừng và nói: « Đây mới gọi là linh-dược, Mu-Ni con, phần đất thứ nhất đã về con. Sức cha đã lại, nhưng mắt cha còn lờ, cha không đọc được mấy cuốn sách Phật của cha. Các con rán đi tìm cho được một thứ kiến đeo vào mắt cho người già thấy đặng như trẻ. Ba con hãy đi đi. »

Ba vị Thệ-tử lấy làm khó mà kiếm kiến ấy. Mu-Ni nghĩ bụng: « Tuy khó nhưng ta cũng rán làm cho cha vui lòng. »

Chia nhau ra đi. Mu-Ni đi ngay lại nai mà hỏi thăm. Nai chào và hỏi:

— « Có chuyện chi mà coi ông buồn nữa vậy? »

— « Này nai, cha ta đã lành bệnh, mà mắt người còn lờ. Người sai chúng ta đi tìm thứ kiến đeo vào mắt cho người già được thấy như trẻ. Ai tìm được sẽ lãnh phần đất thứ hai. »

(Còn nữa) NGUYỄN-VĂN-NHỚT dịch-thuật

TIỂU THUYẾT MỚI

Hiệp Nghĩa Phong Nguyệt

Trọn bộ là 4 cuốn, giá 1 \$ 00. Dịch giả là Nguyễn-chánh-Sát-tiên-sanh. Đây là một bộ truyện rất hay, rất có giá trị; trong đấy có một cậu Công-tử tài tình đúng bực, nghĩa đồng phi thường; lại thêm một cô Tiểu-thor cơ trí nhiệm mầu, kiến trình tuyệt thế; về phương diện luân lý và phong-hóa thì cực kỳ cao thượng, về phương diện ngôn ngữ thì đầu cho ai có cái lưỡi bèn như gươm cũng không hơn được. Trường khi độc-giả chưa tồn, ai ai cũng từng biết. Bộ truyện này sự tích rất hay, mà câu văn lại tao nhã; mấy cậu thanh-niên nên xem, mấy cô thiếu-nữ lại càng nên đọc.

LÊ-TRIỆU LÝ-THỊ: Những ai muốn biết việc nước nhà hãy mua mà xem. (truyện này là sử nước nhà).

GIỌT LUY THƯƠNG TÂM: Lời trước quyết án năng, son phấn đã phai màu trắng bạc. — Tình sau mong chấp nôi, bút nghiên vẽ đậm nét lông vàng. Giá 0 \$ 40.

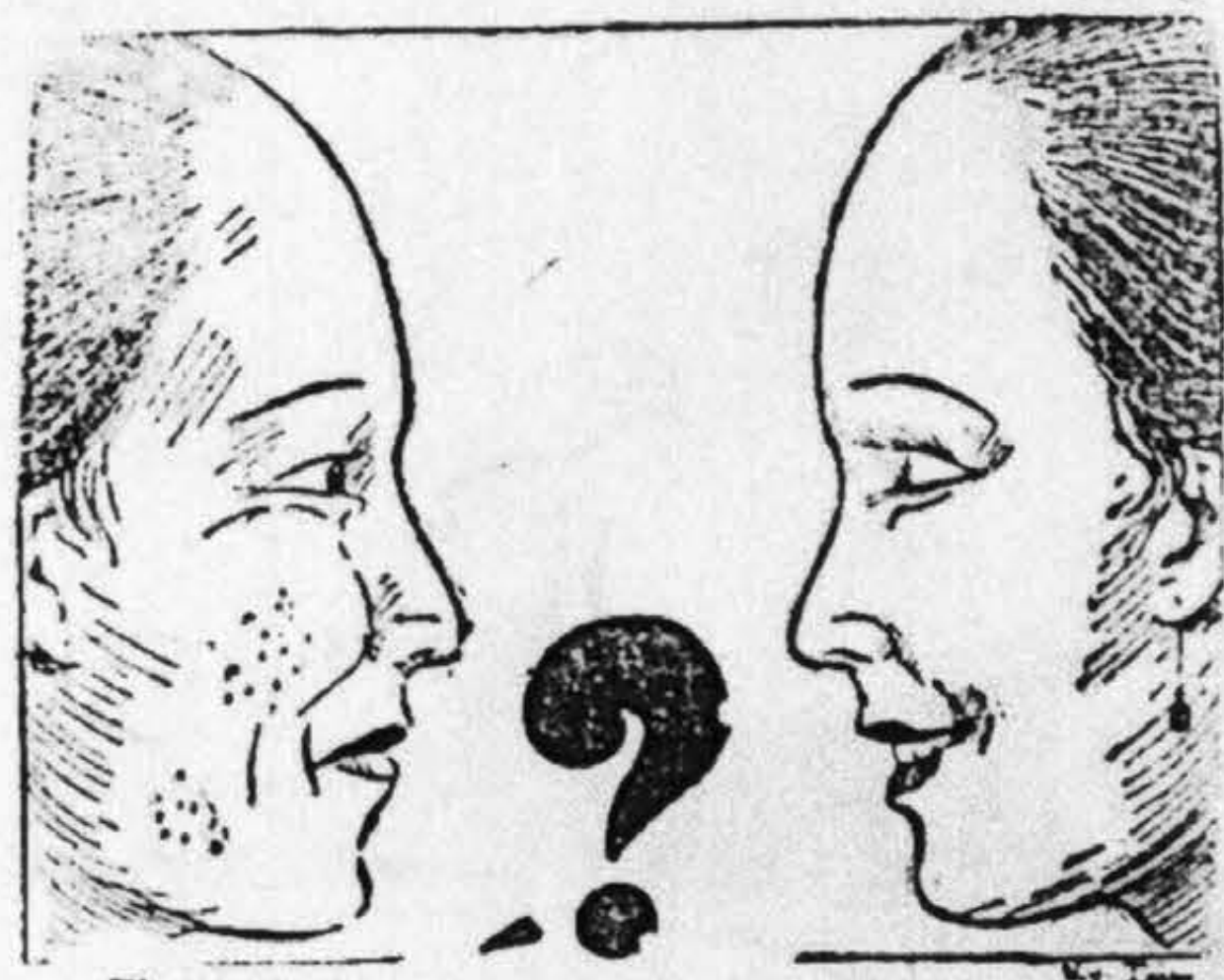
TRÁM GÂY BÌNH RỐI: Trăm năm tác một chữ đồng. 0 \$ 30

NHI NỮ TẠO-ANH-HÙNG: Cho phụ-nữ xem. Giá: 0 \$ 20.

NAM-NỮ ANH-HÙNG Thiên hạ hoan nghinh trừ nhaphiền. Giá: 0 \$ 20.

SỰ TỬ CƯỚI VỢ: Chuyện bên Ấn-độ. Giá: 0 \$ 15

Có bán tại nhà in J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT.
rue d'Ormay 85-87. Saigon.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v.v. v.v.

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viên-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

Mme Courrier

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755

MẠNH TRĂNG THU NGƯỜI VỢ HIỀN

Là hai bộ tiểu-thuyết của bốn-báo đã xuất bản trong lúc báo bị đình bản.

Khi báo tái-bản, vì sự không in tiếp bốn tiểu-thuyết Mạnh Trăng Thu trong báo, nên chúng tôi có định bán giá đại biệt cho chư-quí độc-giả, không để cái giá đắt biệt kia nay lại thành lệ, không thể bán tiếp với giá trước được nữa.

Vậy kể từ ngày 15 Juillet 1931 thì tiểu-thuyết Mạnh Trăng Thu trọn bộ hai cuốn giá cũ 1p.50 hạ còn 0p.80.

Dẫu xa gần, dẫu không phải là độc-giả của bốn-báo cũng mua được giá 0p.80.

Mua sĩ từ 50 bộ sắp lên trừ huê hồng 20%

Bốn Người Vợ Hiền bán lẻ y giá 0p.30.

Các nơi sau đây có trữ bán:

Phụ-nữ Tân-văn 42 Rue Cabnat
SAIGON

An-hà ăn-quán Cánh-thơ
Hiệu Lý-hữu-Dư, Magasins Franco-
khmer PHNOMPENH

Hiệu Nam-Tân Học-Hải Haiphong
Hiệu Nam-kỳ, Tân-dân Thư-quán
Hanoi

Hiệu Hội-kỳ Nam-dịnh
Quan-hải Tùng-Thơ Huế
Mộng-lương Thơ-quán Nhatrang
Tam-kỳ Thơ-quán Vinh.

Trữ bán sỉ và bán lẻ báo Phụ-nữ Tân-văn Saigon.

Imprimerie Jh Nguyễn-văn-Việt Saigon.



Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN